TRẦN TRIỀU SỬ LƯỢC

SỰ KIỆN - NHÂN VẬT
NỔI BẬT TRONG
LỊCH SỬ NHÀ TRẦN (1226 - 1400)

http://tieulun.hopto.org

MỤC LỤC

06 — 12 đời vua Trần

09 — Hận thù và vĩ đại

11 — Chống Mông Nguyên lần I

17 — Chống Mông Nguyên lần II

29 — Chống Mông Nguyên lần III

33 — Linh Từ Quốc Mẫu
Hoàng hậu cuối cùng

36 — An Tư Công Chúa

40 — Trần Thái Tông

41 — Trần Nhân Tông

45 — Phật giáo thời Trần

47 — Huyền Trân công chúa

50 — Hoa văn Trần Triều

http://tieulun.hopto.org

TRẦN KHÁNH DƯ TRẦN KHÁT CHÂN

TRẦN NHẬT DUẬT TRƯƠNG HÁN SIÊU MẠC ĐĨNH CHI

TRẦN THỦ ĐỘ LINH TỪ QUỐC MẪU

TRẦN QUỐC TRẦN HƯNG ĐẠO

TOẢN TRẦN QUANG KHẢI AN TƯ CÔNG CHÚ

CHU VĂN AN HUYỀN TRÂN

TRẦN TRIỀU
HÀO KIỆT

TRẦN

http://tieulun.hopto.org

TRẦN TRIỀU SỬ LƯỢC

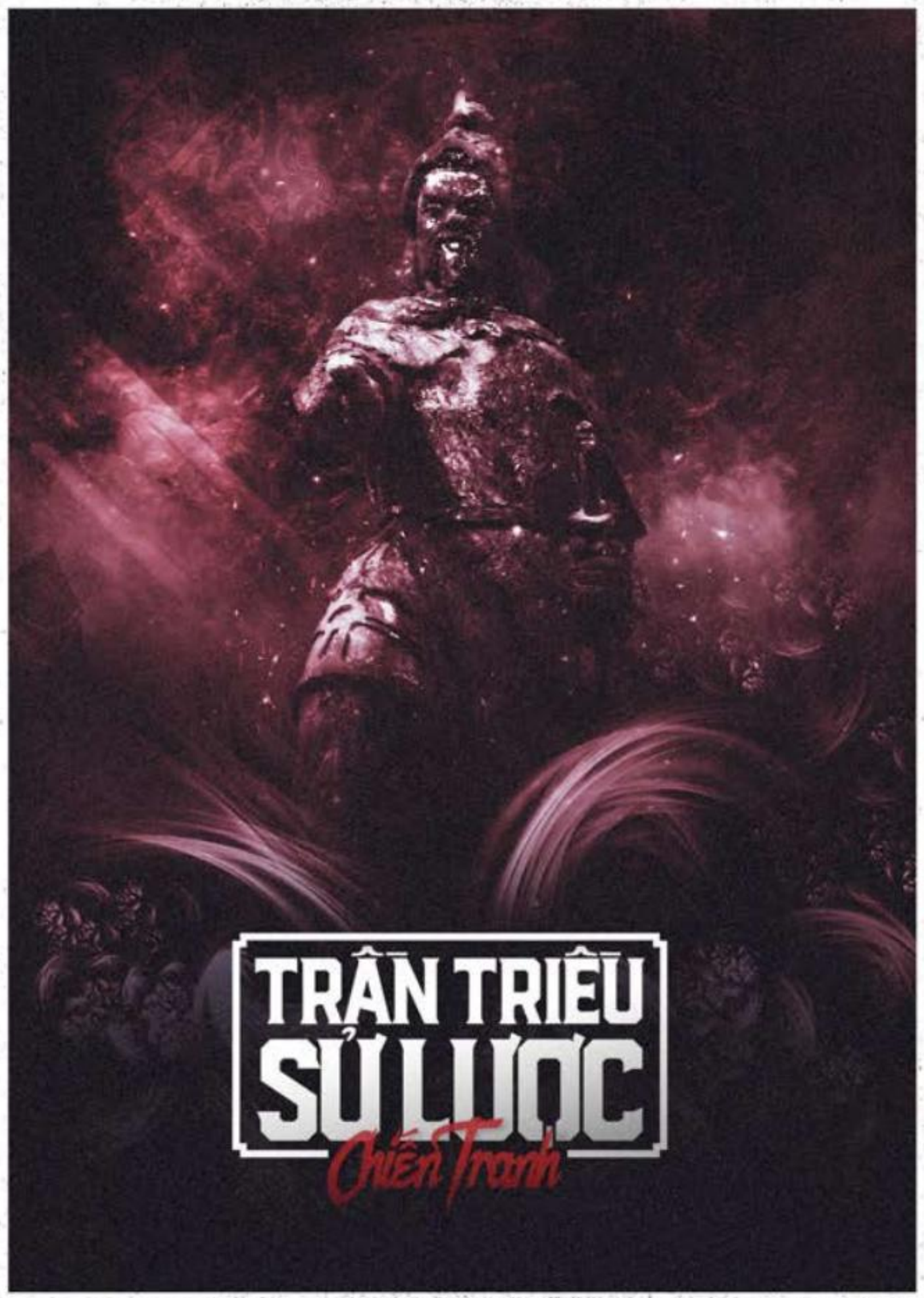

CHƯƠNG I

CHIẾN TRANH

http://tieulun.hopto.org

MƯỜI HAI
Đời Vua TRẦN

Đời nhà Trần (1226 - 1400) chính thức có 13 vị vua cai trị, tuy nhiên trong số đó có một người không mang họ Trần là Dương Nhật Lễ, vì vậy khi nhắc đến nhà Trần, ta chỉ nhắc đến 12 vị mà thôi

http://tieulun.hopto.org

TRẦN
MƯỜI HAI Đời Vua TRẦN

NGUỒN GỐC
TỔ LÀ TRẦN LÝ, LÀM NGHỀ ĐÁNH CÁ

1216 LÝ HUỆ TÔNG RỜI BỎ HOÀNG CUNG CÙNG TRẦN THỊ DUNG

HUỆ TÔNG NHƯỜNG NGÔI CHO CHIÊU THÁNH CÔNG CHÚA **1223**

LÝ CHIÊU HOÀNG lấy TRẦN CẢNH

1226
CHIÊU THÁNH NHƯỜNG NGÔI CHO TRẦN CẢNH, HIỆU LÀ
TRẦN THÁI TÔNG
NHÀ TRẦN THÀNH LẬP

1257 URIYANGQATAI DẪN 3 VẠN QUÂN XÂM LƯỢC ĐẠI VIỆT

1236/ PHẾ LẬP HOÀNG HẬU
TRẦN THỦ ĐỘ ÉP VUA LẤY VỢ CỦA ANH TRAI TRẦN LIỄU LÀ THUẬN THIÊN CÔNG CHÚA, ĐỘNG THỜI PHẾ LẬP CHIÊU THÁNH HOÀNG HẬU. TRẦN THÁI TÔNG VÌ UẤT ỨC MÀ BỎ LÊN YÊN TỬ

MÔNG NGUYÊN XÂM LƯỢC LẦN THỨ I /

1258 CHIẾN THẮNG MÔNG NGUYÊN LẦN THỨ NHẤT

TRẦN HOẢNG LÊN NGÔI, HIỆU LÀ **TRẦN THÁNH TÔNG**

08/11/1278 TRẦN NHÂN TÔNG LÊN NGÔI

27/01/1285 THOÁT HOAN CHỈ HUY QUÂN NGUYÊN QUÂN ĐẠI VIỆT TAN VỠ

KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN NGUYÊN XÂM LƯỢC LẦN THỨ II

"BỆ HẠ CHÉM ĐẦU TÔI RỒI HÃY HÀNG"
HƯNG ĐẠO ĐẠI VƯƠNG TRẦN QUỐC TUẤN

10/02/1285 THOÁT HOAN CHUI VÀO ỐNG ĐỒNG CHẠY TRỐN

ĐẠI THẮNG MÔNG NGUYÊN LẦN II

25/12/1287 QUÂN NGUYÊN XÂM LƯỢC LẦN III
DƯỚI SỰ CHỈ HUY CỦA THOÁT HOAN

02/04/1288 THUỶ CHIẾN BẠCH ĐẰNG
QUÂN NGUYÊN THẤT BẠI GIỮA TRẬN ĐỊA CỌC
Ô MÃ NHI BỊ BẮT

QUÂN TRẦN LẦN III ĐÁNH BẠI NHÀ NGUYÊN

THÁNG 10/1299
TRẦN NHÂN TÔNG LÊN NÚI YÊN TỬ
THÀNH LẬP **THIỀN PHÁI TRÚC LÂM**

1293 TRẦN ANH TÔNG LÊN NGÔI

1307 CHẾ MẠN CHẾT
TRẦN KHẮC CHUNG SANG CHIÊM THÀNH CỨU **HUYỀN TRÂN**

TRẦN MẠNH LÊN NGÔI, HIỆU LÀ
TRẦN MINH TÔNG 1 31 4

TRẦN HIỂN TÔNG 1329

TRẦN HẠO LÊN NGÔI, HIỆU LÀ
TRẦN DỤ TÔNG 1 34 1

LÀ VỊ VUA THÍCH HƯỞNG LẠC, SA ĐOẠ

CHU VĂN AN DÂNG **THẤT TRẢM SỚ** XIN CHÉM 7 NINH THẦN

1369 DƯƠNG NHẬT LỄ LÊN NGÔI
VỐN KHÔNG PHẢI NGƯỜI HỌ TRẦN
TRẦN NGUYÊN ĐÁN LẬT ĐỔ 1370
TRẦN NGHỆ TÔNG LÊN NGÔI
1372 NHƯỜNG NGÔI CHO TRẦN DUỆ TÔNG
DUỆ TÔNG TỬ TRẬN TẠI CHIÊM THÀNH 1377

1377 TRẦN PHẾ ĐẾ LÊN NGÔI
TRẦN NGHỆ TÔNG LÊN THAY 1388
HỒ QUÝ LY
ÉP NHƯỜNG NGÔI CHO TRẦN THIẾU ĐẾ 3 TUỔI
TRẦN KHÁT CHÂN LẬT ĐỔ NHƯNG THẤT BẠI
1400 QUÝ LY TRUẤT NGÔI THIẾU ĐẾ
NHÀ TRẦN CHẤM DỨT

http://tieulun.hopto.org

BẤT HOÀ CÁ NHÂN

NGOÀI **MÂU THUẪN** GIỮA DÒNG CHÍNH VÀ DÒNG THỨ, GIỮA HAI ÔNG CÒN CÓ CẢ **MỐI BẤT HÒA CÁ NHÂN.**

Trước kia, Thánh Tông thân đi đánh giặc, Quang Khải theo hầu, ghé Tế tướng bỏ không, vừa lúc có sứ phương Bắc đến. Thượng hoàng Thái Tông gọi Hưng Đạo Vương Quốc Tuấn tới bảo: *"Thượng tướng đi theo hầu vắng, trẫm định lấy khanh làm Tư đồ để tiếp sứ phương Bắc"*.
Quốc Tuấn trả lời: *"Việc tiếp sứ giả, thần không dám từ chối, còn như phụng thần làm Tư đồ thì thần không dám vâng chiếu. Hướng chi Quan gia đi đánh giặc xa, Quang Khải theo hầu mà bệ hạ lại tự ý phong chức, thì tình nghĩa trên dưới, e có chỗ chưa ổn, sẽ không làm vui lòng Quan gia và Quang Khải. Đợi khi xa giá trở về, sẽ xin vâng mệnh cũng chưa muộn"*.
Đến khi Thánh Tông trở về, việc ấy lại bỏ đấy, vì hai người vốn không ưa nhau.

HOÁ GIẢI HẬN THÙ

Mối bất hòa giữa 2 chi họ cũng như bất hòa cá nhân giữa 2 người trở thành một hiềm họa sâu sắc. Nhận ra điều này, Hưng Đạo vương chủ động tìm cách giải hòa.

Một hôm, Quốc Tuấn từ Vạn Kiếp tới, Quang Khải xuống thuyền chơi suốt ngày mới trở về. Lại Quang Khải vốn sợ tắm gội, Quốc Tuấn thì thích tắm thơm, từng đùa bảo Quang Khải:
"Mình mẩy cáu bẩn, xin tắm giùm", rồi cởi áo Quang Khải ra, dùng nước thơm tắm cho ông và nói:
"Hôm nay được tắm cho Thượng tướng".
Quang Khải cũng nói:
"Hôm nay được Quốc công tắm rửa cho".

Từ đó, tình nghĩa qua lại giữa hai người càng thêm mặn mà. Bàn thân làm tướng văn, tướng võ, giúp rập nhà vua, hai ông đứng hàng đầu.

CHƯA BIẾT NGÀY NÀO CÙNG TÁI NGỘ - ĐỂ ĂN CẦN TAY NẮM CHUYỆN HÀN HUYÊN

Năm Đinh Dậu (1237), Thái sư Trần Thủ Độ ép Trần Liễu (cha Trần Hưng Đạo) phải nhường vợ là Thuận Thiên Công chúa (chị của Lý Chiêu Hoàng) cho em ruột là vua Trần Thái Tông (Trần Cảnh) dù bà này đã có thai với Trần Liễu được ba tháng, đang giáng Lý Chiêu Hoàng (đang là Hoàng hậu) xuống làm Công chúa. Phẫn uất, Trần Liễu họp quân làm loạn. Trần Thái Tông chán nản bỏ đi lên Yên Tử. Sau Trần Liễu biết không làm gì được phải đóng giả làm người đánh cá trốn lên thuyền vua Trần Thái Tông xin tha tội.
Trần Thủ Độ biết được, cầm guơm đến định giết Trần Liễu nhưng Thái Tông lấy thân mình che cho Trần Liễu. Trần Liễu được tha tội nhưng quân lính theo ông đều bị giết. Mang lòng hậm hực, Trần Liễu tìm khắp những người tài nghệ để dạy Trần Quốc Tuấn (tức Trần Hưng Đạo). Lúc sắp mất, ông cầm tay Quốc Tuấn, trăn trối rằng: "Con không vì cha lấy được thiên hạ, thì cha chết dưới suối vàng cũng không nhắm mắt được".

PHẾ LẬP HOÀNG HẬU

Dù cha ông có hiềm khích lớn với nhà Trần Thái Tông, Trần Hưng Đạo luôn đặt việc nước lên trên, một lòng trung thành, hết lòng phò tá các vua Trần đánh ngoại xâm cứu nước. Đối với lời dặn của Trần Liễu trước khi mất, Trần Quốc Tuấn từng vỗ hoi các con. Ông hỏi Hưng Vũ vương Trần Quốc Nghiễn: "Người xưa có cả thiên hạ để truyền cho con cháu, con nghĩ thế nào? Hưng Vũ vương thưa: "Dâu khác họ cũng không nên, huống chi là cùng một họ!". Trần Quốc Tuấn ngầm cho là phải. Lại một hôm ông đem chuyện ấy hỏi người con thứ là Hưng Nhượng vương Trần Quốc Tảng. Quốc Tảng tiến lên thưa: "Tống Thái Tổ vốn là một ông lão làm ruộng, đã chứa có đầy vạn nên có được thiên hạ". Trần Quốc Tuấn rút guơm kể tội: "Tên loạn thần là tự đưa con bất hiếu mà ra" và định giết Quốc Tảng. Hưng Vũ vương vội chạy tới khóc lóc xin chịu tội thay, Trần Quốc Tuấn mới tha.

QUANG KHẢI

HOÀNG TỬ
CHIÊU MINH ĐẠI VƯƠNG
CON TRAI THÁI TÔNG HOÀNG ĐẾ
EM TRAI CÙNG MẸ KHÁC CHA

QUỐC TUẤN

HOÀNG THẤT
HƯNG ĐẠO ĐẠI VƯƠNG
CON TRAI KHÂM MINH VƯƠNG TRẦN LIỄU
ANH TRAI MANG NỬA DÒNG MÁU

CON KHÔNG VÌ CHA LẤY ĐƯỢC THIÊN HẠ, THÌ CHA CHẾT DƯỚI SUỐI VÀNG CŨNG KHÔNG NHẮM MẮT ĐƯỢC
Trần Liễu

DÒNG CHÍNH VÀ DÒNG THỨ

http://tieulun.hopto.org

TRẦN
TRANH
NGUYÊN
MÔNG
LÂN

http://tieulun.hopto.org

ĐẠI VIỆT THỜI TRẦN

1258

ĐẾ QUỐC MÔNG CỔ

Sau khi nhận được tin cấp báo, quân Mông Cổ đã vượt biên giới, vua Trần lập tức thân đem sáu quân đi chống giặc (Đế thân xuất lục sứ ngự khấu)

LỰC LƯỢNG

MÔNG CỔ **45 - 50.000**

ĐẠI VIỆT **100.000**

CHỈ HUY

ĐẠI VIỆT

Trần Thái Tông
Trần Thánh Tông
Trần Thủ Độ
Linh Từ quốc mẫu
Lê Phụ Trần
Hà Bổng

MÔNG CỔ

Uriyangqatai (Ngột Lương Hợp Thai)
Aju (A Truật)
Cacakdu (Triệt Triệt Đô)
Quaidu (Hoài Đô)
Abiska

KẾT QUẢ:
ĐẠI VIỆT CHIẾN THẮNG QUÂN MÔNG CỔ RÚT VỀ VÂN NAM

MÔNG CỔ CHỈ CÒN 5000 QUÂN

BÌNH LỆ NGUYÊN · PHÚ LỖ

Quân Mông Cổ tiến vào Đại Việt theo một đội hình cát khúc và đều là bộ binh. Đội quân đi đầu được chia làm 2 cánh: một cánh tiến dọc sông Thao và một cánh tiến dọc sông Chảy. Cánh tiến theo hữu ngạn sông Thao do Triệu Ngột Lương chỉ huy. Mỗi cánh gồm 1000 người. Theo sau là quân của Hô Lã Trừng. Đạo quân có khối lượng lớn nhất và tiến cuối cùng do Quý Hợp Thai chỉ huy. Quân Mông Cổ giáp trận quân Đại Việt do đích thân Trần Thái Tông (Trần Cảnh) chỉ huy tại Bình Lệ Nguyên (nay là huyện Bình Xuyên tỉnh Vĩnh Phúc). Đó là ngày 17 tháng 1 năm 1258. Ngay ngày hôm sau, ngày 18 tháng 1 năm 1258, hai bên chạm trán một lần nữa tại Phù Lỗ. Hai bên đối mặt nhau qua một con sông (sông Cà Lồ) mà bày trận, quân Mông Cổ vẫn là người qua sông phá trận. Quân Trần vẫn tiếp tục thất lợi, nhưng một lần nữa, họ lại chủ động rút lui. Tuy vậy, cả hai trận này đều là những trận đánh lớn và khốc liệt.

5 VẠN QUÂN MÔNG

QUÂN TRẦN PHẢN CÔNG

Thái Tông cùng ngự thuyền nhỏ tới thuyền của em là Thái úy Trần Nhật Hiệu để hỏi ý Nhật Hiệu về kiến về kế sách giữ nước. vua quay sang hỏi thái sư, Thủ Độ tâu: *"Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo."*

Nửa đêm ngày 28 tháng 1 năm 1258, từ nơi trú quân là Hoàng Giang, Trần Thái Tông cùng Thái tử Trần Thánh Tông ngự lâu thuyền ngược sông, bất ngờ đánh thẳng vào quân Mông Cổ. Quân Mông Cổ cho rằng lực lượng quân Trần đã kiệt quệ sau trận thua đau nên rất chủ quan, do đó khi bị tập kích đã không kịp trở tay, bị thua to. Sau khi bị phá tan tại Đông Bộ Đầu, quân Mông Cổ không giữ nổi Thăng Long nữa. Họ đồng loạt tháo chạy thẳng về Vân Nam.

Khi đến Quý Hóa (vùng Lào Cai, Yên Bái), quân Mông bị chủ trại là Hà Bổng – một thổ quan người Tày - tập kích kịch liệt. Trong số quân của Hà Bổng có những người Thái chạy từ nước Đại Lý vừa bị Mông Cổ diệt sang theo Đại Việt, muốn trả thù người Mông Cổ nên đã đánh rất hăng khiến quân Mông Cổ khốn đốn; chỉ vì số quân của Hà Bổng ít người nên thiệt hại của quân Mông Cổ không lớn. Trên đường rút về, do sợ bị quân Trần truy đuổi đằng sau, quân Mông Cổ cố rút nhanh và không cướp phá dân chúng, do đó người Việt mia mai gọi là "giặc Bụt".

http://tieulun.hopto.org

ĐẦU THẦN CHƯA
RƠI XUỐNG ĐẤT

XIN BỆ HẠ ĐỪNG LO

TRẦN THU ĐỘ

http://tieulun.hopto.org

Vua Trần lập tức thân đem
sáu quân đi chống giặc
ĐẾ THÂN XUẤT LỤC SỨ NGỰ KHẤU

PHÒNG TUYẾN QUÂN ĐẠI VIỆT

QUÂN ĐẠI VIỆT RÚT LUI

QUÂN MÔNG CỔ TIẾN QUÂN

BÌNH LỆ NGUYÊN

17/01
1258

http://tieulun.hopto.org

Vua xuống thuyền thì quân Mông Cổ ở trên bờ bắn tên xuống tới tấp, Lê Tần phải lấy ván thuyền che cho vua và bảo vệ vua chạy thoát.

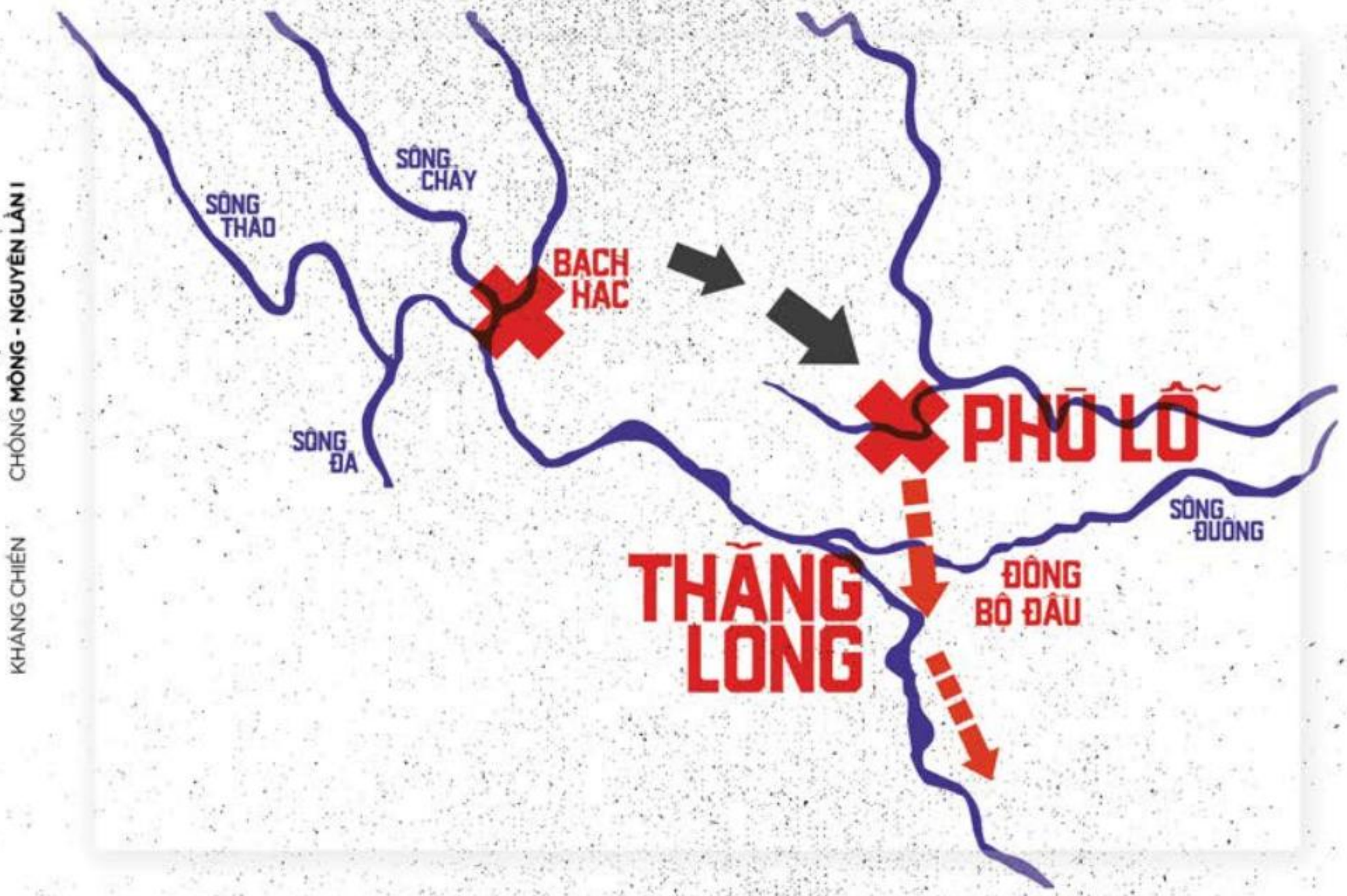

PHÒNG TUYẾN QUÂN ĐẠI VIỆT

QUÂN ĐẠI VIỆT RÚT LUI

QUÂN MÔNG CỔ TIẾN QUÂN

1258 18/01 PHÙ LỖ

http://tieulun.hopto.org

Trên đường rút về, do sợ bị quân Trần truy đuổi đằng sau, quân Mông Cổ cố rút nhanh và không cướp phá dân chúng, do đó người Việt mỉa mai gọi là "giặc Bụt".

http://tieulun.hopto.org

CHIẾN TRANH NGUYÊN MÔNG LẦN THỨ HAI

http://lieulun.hopto.org

Hai mươi bảy năm sau, Hốt Tất Liệt một lần nữa muốn chinh phạt Đại Việt, sau khi đã tận diệt Nam Tống.

LỰC LƯỢNG

50 VẠN QUÂN NGUYÊN

Vương tôn nhà Trần được lệnh tuyển thêm quân vào các lực lượng riêng. Quân đội liên tục được tập trận.

HỘI NGHỊ BÌNH THAN

Bàn kế đánh phòng

&

Chia quân giữ nơi hiểm yếu

CHUẨN BỊ

Cuối tháng 11 đầu tháng 12 năm 1282, ngay sau khi nhận được tin tình báo về ý đồ của nhà Nguyên, vua Trần đã triệu tập một hội nghị quân sự tại Bình Than. Việc Trần Quốc Toản vì nhỏ tuổi không được dự Hội nghị Bình Than đã tức giận bóp nát quả cam.

Trần Quốc Tuấn đã viết Hịch tướng sĩ để nâng cao tinh thần của quân sĩ. Nhiều chiến sĩ Đại Việt đã xăm hai chữ Sát Thát (Sát nghĩa là "giết", còn Thát chỉ người Mông Cổ) vào tay để thể hiện quyết tâm chiến đấu của mình.

CHỈ HUY

TRẦN QUỐC TUẤN

ĐƯỢC PHONG LÀM QUỐC CÔNG TIẾT CHẾ

Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông, Trần Quốc Tuấn, Trần Quang Khải, Trần Nhật Duật, Trần Khánh Dư, Trần Bình Trọng, Trần Quốc Toản, Phạm Ngũ Lão

Thoát Hoan,A Lý Hải Nha, Ô Mã Nhi, Lý Hằng, Khoan Triệt, Bột La Hợp Đáp Nhĩ, Sát Thập Nhi Đài, Mãng Cổ Thái

DIỄN BIẾN KHÁNG CHIẾN MÔNG NGUYÊN LẦN II

HỘI NGHỊ DIÊN HỒNG

Khi được vua hỏi có nên đánh lại quân Nguyên hay không, thì các phụ lão đã "vạn người cùng nói như từ một miệng": *"Đánh!"*

3 ĐẠO QUÂN TIẾN VÀO ĐẠI VIỆT

Nhà Nguyên chia làm 3 đạo quân tiến đánh Đại Việt. Đạo quân chủ lực do Thoát Hoan và Ariq Qaya chỉ huy từ Ninh Minh tiến vào Lộc Châu. Ngày 27 tháng 1 năm 1285 (dương lịch), đạo quân này chia làm 2 mũi tiến quân, một do Bolqadar chỉ huy theo đường Khâu Ôn , một do Satartai và Lý Bang Hiến chỉ huy đi theo đường núi Cấp Linh. Chống lại đạo quân thứ nhất này là lực lượng chủ lực của quân Trần do đích thân Trần Quốc Tuấn chỉ huy. Đạo thứ hai chỉ gồm hơn 1 nghìn quân Mông Cổ và Vân Nam do Nasirud Din từ Vân Nam vào Đại Việt. Vị chỉ huy quân Trần ở vùng này là Trần Nhật Duật. Đạo thứ ba là đạo quân đang chiến đấu ở Chiêm Thành do Toa Đô chỉ huy, tiến vào Đại Việt muộn hơn hai cánh trên, vào khoảng tháng 3 dương lịch, từ phía Nam. Đại Việt muộn hơn hai cánh trên, vào khoảng tháng 3 dương lịch, từ phía Nam vào Đại Việt.

http://tieulun.hopto.org

Nhiều chiến sĩ Đại Việt đã xăm hai chữ Sát Thát
(Sát nghĩa là "giết", còn Thát chỉ người Mông Cổ)
vào tay để thể hiện quyết tâm chiến đấu của mình.

http://tieulun.hopto.org

TRẦN QUỐC TOẢN

PHÁ CƯƠNG ĐỊCH

Bảo hoàng ân

http://tieulun.hopto.org

TRẦN HƯNG ĐẠO
陳

TA THƯỜNG

TỚI BỮA QUÊN ĂN

NỬA ĐÊM VỖ GỐI

— RUỘT ĐAU NHƯ CẮT —

NƯỚC MẮT ĐẦM ĐÌA

諭諸裨將檄文

HỊCH TƯỚNG SỸ

http://tieulun.hopto.org

BẾ HẠ CHÉM ĐẦU THẦN RỒI HÃY HÀNG

TRẦN HƯNG ĐẠO

http://tieulun.hopto.org

VIỆT NAM

TRẬN **HÀM TỬ - TÂY KẾT**

Ngày 24 tháng 6 năm 1285, Trần Hưng Đạo trực tiếp chỉ huy quân đánh Toa Đô. Toa Đô và Ô Mã Nhi thua, bỏ thuyền đi đường bộ ra phía biển. Trên đường chạy, Toa Đô bị quân Đại Việt bao vây, sau cùng bị tướng Vũ Hải của nhà Trần chém đầu. Ô Mã Nhi thì chạy thoát về Thanh Hóa.

TRẬN **CHƯƠNG DƯƠNG ĐỘ**

Quân Trần tiếp tục ngược sông Hồng phản công. Trần Quang Khải cùng Phạm Ngũ Lão và Trần Quốc Toản đã tấn công quân Nguyên ở Chương Dương (huyện Thường Tín). Quân Nguyên thường thấy quân Trần bị thua, khi đó thấy quân Trần đánh mạnh nên bị bất ngờ, tan tác bỏ chạy. Phần lớn các chiến thuyền quân Nguyên bị quân Trần đốt cháy hoặc chiếm.

GIẢI PHÓNG **THĂNG LONG**

Quân Trần tấn công giải phóng kinh thành Thăng Long. Lực lượng tham gia gồm các đơn vị thủy bộ chủ lực do Trần Quang Khải chỉ huy. Trước sức tấn công mạnh mẽ và bền bỉ của quân Trần, quân Nguyên phải rút chạy khỏi thành Thăng Long về đóng ở bờ Bắc sông Hồng. Tại đây, đồn trại của quân Nguyên vẫn liên tục bị tấn công.

THIÊN MẠC - NHƯ NGUYỆT

Ngày 24 tháng 6 năm 1285, quân Trần do đích thân vua Trần chỉ huy tấn công đạo quân Nguyên này. Quân Trần tấn công Toa Đô ở Tây Kết. Quân Nguyên bị giết rất nhiều. Toa Đô cũng bị tử trận. Ô Mã Nhi và Lưu Khuê đi thuyền nhỏ trốn thoát ra biển.

Khi rút chạy đến sông Như Nguyệt (sông Cầu), quân Nguyên bị đơn vị của Trần Quốc Toản chặn đánh. Quân Nguyên thua, không sang sông được, phải chạy về phía Vạn Kiếp. Chỉ huy quân Trần là Trần Quốc Toản đã hy sinh trong trận này.

THÂY NẰM NGỔN NGANG
MÁU CHẢY THÀNH SUỐI

TÀN QUÂN CHỈ CÒN LẠI
5 VẠN NGƯỜI

http://tieulun.hopto.org

TA THÀ LÀM QUỶ NƯỚC NAM CHỨ KHÔNG LÀM VƯƠNG ĐẤT BẮC

TRẦN BÌNH TRỌNG

http://tieulun.hopto.org

KHÁNG CHIẾN CHỐNG MÔNG - NGUYÊN LẦN II

5-6/1258, HÀM TỬ TÂY KẾT

Trần Nhật Duật làm chánh tướng, Trần Quốc Toản làm phó tướng cùng nhau mang 5 vạn quân đi đánh quân Nguyên

PHÒNG TUYẾN QUÂN ĐẠI VIỆT

QUÂN ĐẠI VIỆT TẤN CÔNG

http://tieulun.hopto.org

KHÁNG CHIẾN CHỐNG MÔNG - NGUYÊN LẦN II

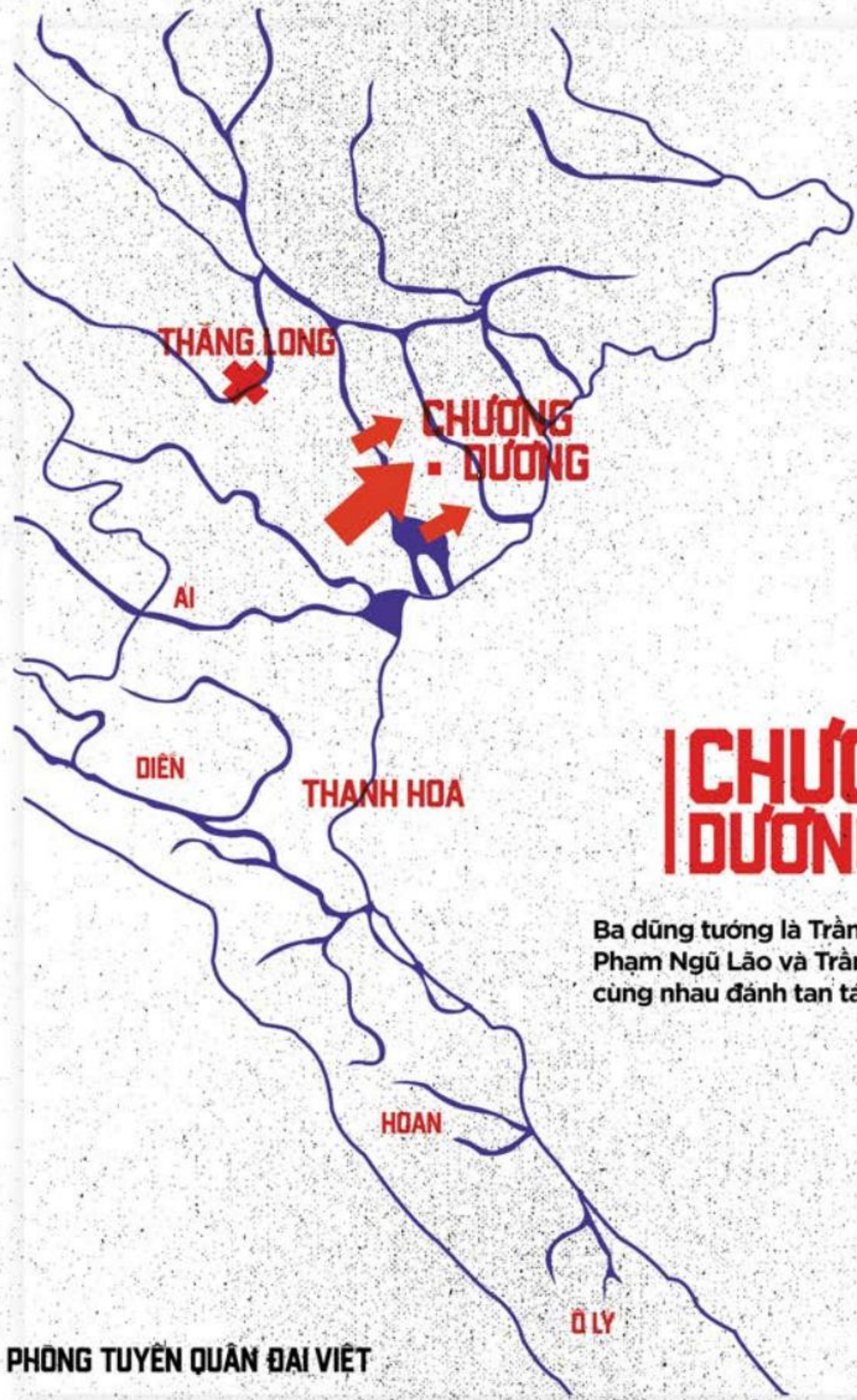

CHƯƠNG DƯƠNG ĐỘ

Ba dũng tướng là Trần Quang Khải, Phạm Ngũ Lão và Trần Quốc Toản cùng nhau đánh tan tác quân Nguyên.

✖ PHÒNG TUYẾN QUÂN ĐẠI VIỆT

➘ QUÂN ĐẠI VIỆT TẤN CÔNG

http://tieulun.hopto.org

KHÁNG CHIẾN CHỐNG MÔNG - NGUYÊN LẦN II

GIẢI PHÓNG THĂNG LONG

Trước sức tấn công mạnh mẽ và bền bỉ của quân Trần, quân Nguyên phải rút chạy khỏi thành Thăng Long

PHÒNG TUYẾN QUÂN ĐẠI VIỆT

QUÂN ĐẠI VIỆT TẤN CÔNG

QUÂN NGUYÊN RÚT LUI

http://tieulun.hopto.org

KHÁNG CHIẾN CHỐNG MÔNG - NGUYÊN LẦN II

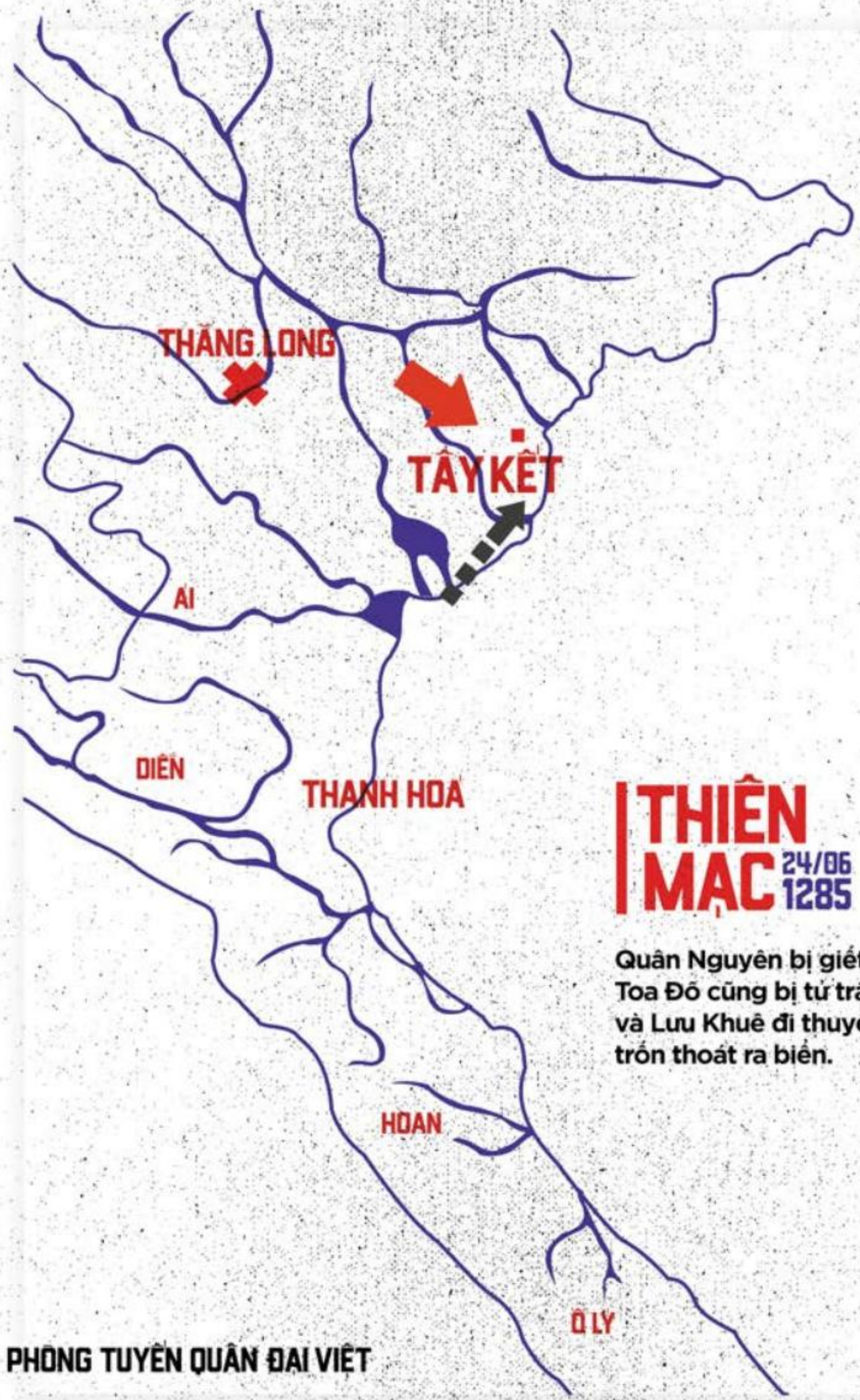

THIÊN MẠC 24/06 1285

Quân Nguyên bị giết rất nhiều. Toa Đô cũng bị tử trận. Ô Mã Nhi và Lưu Khuê đi thuyền nhỏ trốn thoát ra biển.

PHÒNG TUYẾN QUÂN ĐẠI VIỆT

QUÂN ĐẠI VIỆT TẤN CÔNG

QUÂN NGUYÊN RÚT LUI

http://tieulun.hopto.org

KHÁNG CHIẾN CHỐNG MÔNG - NGUYÊN LẦN II

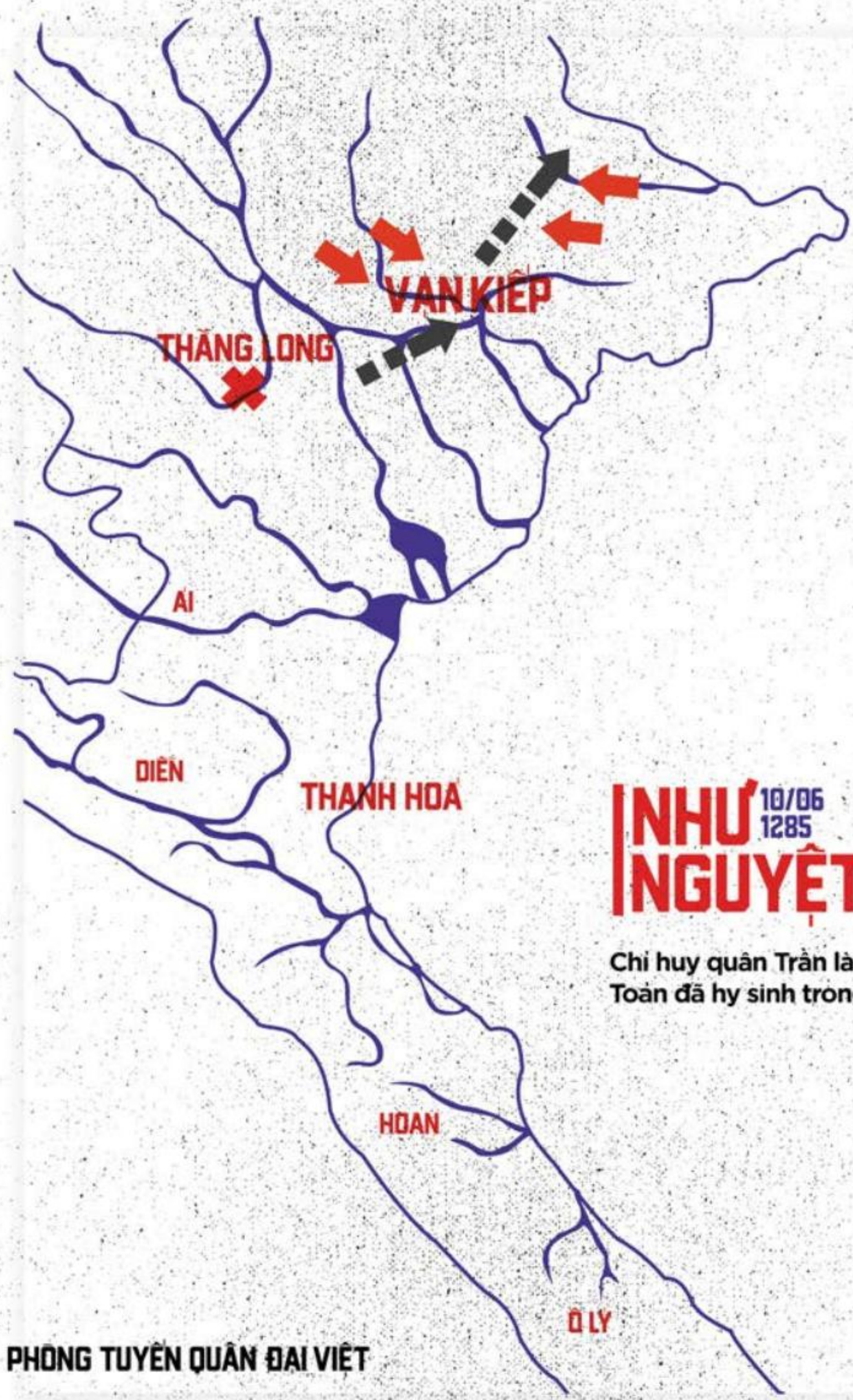

NHƯ NGUYỆT

10/06
1285

Chỉ huy quân Trần là Trần Quốc Toản đã hy sinh trong trận này.

✖ PHÒNG TUYẾN QUÂN ĐẠI VIỆT

➘ QUÂN ĐẠI VIỆT TẤN CÔNG

➘ QUÂN NGUYÊN RÚT LUI

http://tieulun.hopto.org

CHIẾN TRANH NGUYÊN MÔNG LẦN THỨ III

http://tieulun.hopto.org

50 VẠN
QUÂN NGUYÊN
GẦN 1000
THUYỀN CHIẾN

1287

32 VẠN
QUÂN TRẦN
THẾ TRẬN NĂM
NAY DỄ PHÁ

— TRẦN HƯNG ĐẠO

Trần Hưng Đạo - Người anh hùng dân tộc

TỔNG LỰC LƯỢNG

MÔNG NGUYÊN **500000**

ĐẠI VIỆT **320000**

Trần Nhân Tông đại xá thiên hạ, chỉ trừ những người từng hàng quân Nguyên đều không được đại xá. Nhiều tù nhân được ra tình nguyện tòng quân ra mặt trận để báo ơn.

QUÂN TRẦN **TỔNG ĐỘNG VIÊN**

32 VẠN QUÂN GỒM CẢ **QUÂN CHỦ LỰC**
LẪN **QUÂN ĐỊA PHƯƠNG** VÀ **DÂN BINH**

7 VẠN QUÂN MÔNG VÀ HÁN

1000 QUÂN NAM TỐNG

6000 QUÂN VÂN NAM

15000 QUÂN LÊ

700 THUYỀN CHIẾN MỚI

120 THUYỀN CHIẾN HẢI NAM

100 THUYỀN VẬN TẢI

CHỈ HUY

Thoát Hoan
A Lý Hải Nha
Ô Mã Nhi
Áo Lỗ Xích
Phàn Tiếp
Tích Lệ Cơ
Diệc Hắc Mê Thất

Trần Thái Tông
Trần Nhân Tông
Trần Quốc Tuấn
Trần Quang Khải
Trần Nhật Duật
Trần Khánh Dư
Phạm Ngũ Lão

LÃNH ĐẠO
TRẦN NHÂN TÔNG

CHỈ HUY QUÂN ĐỘI
TRẦN QUỐC TUẤN

VÂN ĐỒN

Đầu năm 1288, đoàn thuyền lương của Trương Văn Hổ kéo đến Vân Đồn, bị quân Trần Khánh Dư tập kích. Không có quân chủ lực bảo vệ, quân của Trương Văn Hổ mau chóng bị tiêu diệt. Văn Hổ cố gắng kéo vào đất liền nhưng đến Lục Thủy thì thuyền quân Trần đổ ra đánh càng đông. Hổ đại bại, đổ cả thóc xuống biển vì không muốn lọt vào tay quân Trần, rồi bỏ chạy về Quỳnh châu. Thuyền lương của Phí Cùng Thìn kéo theo sau, mới đến Huệ châu đã gặp bão, trôi giạt tới Quỳnh Châu. Đoàn thuyền lương do Tù Khánh chỉ huy đi lạc tới Chiêm Thành rồi quay trở lại Quảng Đông. Như vậy, các thuyền lương của quân Nguyên mất hoàn toàn.

BẠCH ĐẰNG

Sáng ngày 9 tháng 4 năm 1288, thủy quân Nguyên tiến vào sông Bạch Đằng, thấy thủy quân Việt liền đuổi đánh, sông và phải các cọc ngầm và bị chặn lại. Quân Đại Việt từ khắp các hướng đổ ra đánh. Đích thân vua Trần và Trần Hưng Đạo cầm quân tham chiến. Quân Đại Việt đã bắn rất nhiều mũi tên vào quân Nguyên. Thủy triều rút làm cho số thuyền bị cọc nhọn làm vỡ càng tăng. Đến chiều, toàn bộ cánh quân thủy của quân Nguyên bị tiêu diệt. Tướng Trần là Đỗ Hành bắt được Ô Mã Nhi và Tích Lệ Cơ. Phàn Tiếp bị thương, nhảy xuống nước, bị quân Trần dùng câu liêm móc lên, bắt sống. Siragi và Lý Thiên Hựu cũng bị bắt sống. Quân Nguyên bị chết rất nhiều, hơn 400 chiến thuyền lọt vào tay quân Trần. Gần như toàn bộ thủy quân Nguyên bị tiêu diệt.

http://tieulun.hopto.org

Hô đại bại, đổ cả thóc xuống biển vì không muốn lọt vào tay quân Trần, rồi bỏ chạy về Quỳnh châu.

KHÁNG CHIẾN CHỐNG MÔNG - NGUYÊN LẦN III

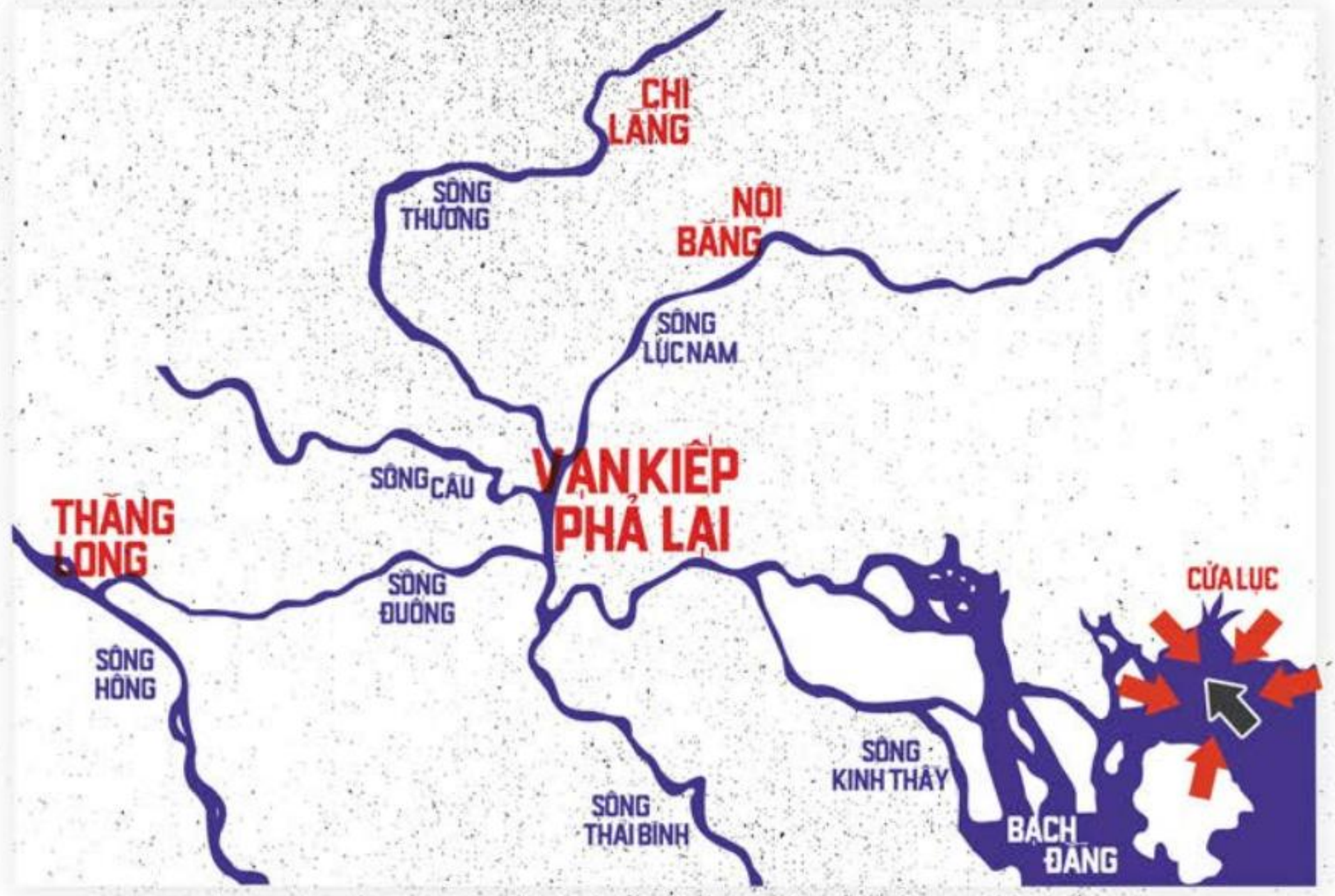

QUÂN ĐẠI VIỆT TIẾN QUÂN

QUÂN NGUYÊN TIẾN QUÂN

1288 VÂN ĐỒN

RẬN

http://tieulun.hopto.org

Đích thân vua Trần và Trần Hưng Đạo cầm quân tham chiến. Thủy triều rút làm cho số thuyền bị cọc nhọn làm vỡ càng tăng. Đến chiều, toàn bộ cánh quân thủy của quân Nguyên bị tiêu diệt.

KHÁNG CHIẾN CHỐNG MÔNG - NGUYÊN LẦN III

http://tieulun.hopto.org

Linh Từ Quốc Mẫu

Hoàng hậu cuối cùng

http://tieulun.hopto.org

Mùa xuân năm 1216, sáu năm sau khi được đưa vào cung, Trần Ngự Nữ được Huệ Tông hoàng đế lập thành Thuận Trinh phu nhân. Tháng Chạp, mùa đông cùng năm đó, Ngự Nữ chính thức được sắc phong Hoàng hậu, trở thành vị Hoàng hậu cuối cùng của Vương triều Lý.

Năm 1210, vua của nhà Lý là Lý Cao Tông qua đời, thái tử khi đó là Lý Sảm lên ngôi, hiệu là Lý Huệ Tông, năm ấy chỉ vừa bước qua tuổi mười sáu. Huệ Tông vừa lên ngôi, liền ngay lập tức muốn đưa một người con gái về lại kinh sư, vì chính biến mà qua hai lần mới được toại nguyện.

Bánh xe lịch sử không ngừng quay, thời gian đã bào mòn nhà Lý bất lực trong đại loạn, chẳng ai ngờ người con gái năm xưa hoàng đế đưa về cung lại là người có thể khiến cho hơn hai trăm năm của vương triều đi đến hồi kết. Thiên hạ rối ren, triều đình mục nát, nhà Lý bước đến những chương cuối cùng của chính mình, một cuộc đại chuyển giao ít đổ máu nhất trong cả ngàn năm sắp sửa diễn ra, lịch sử đón một chương mới, một vương triều mới không kém phần lừng lẫy và huy hoàng - nhà Trần. Và ở đó, là bóng dáng đậm nét của người con gái mang tên Trần Thị Dung, *người sau này được nhân dân cung kính thờ phụng dưới cái tên Linh Từ quốc mẫu.*

Trời sinh ra Linh Từ
là cốt để mở nghiệp nhà Trần

Ngô Sỹ Liên

1. TRÂM ANH THẾ TỘC

Theo dã sử, Linh Từ quốc mẫu tên thật là Trần Thị Dung, có nơi gọi là Trần Thị Ngừ. Bà vốn là con gái của Trần Lý, em gái của Trần Tự Khánh và Trần Thừa, vốn là một dòng họ phú gia địch quốc lúc bấy giờ. Ngày còn trẻ, bà nổi tiếng là một người có nhan sắc, lại xuất thân danh gia, tất yếu trở thành **nhành hoa khó ai vươn tới trong vùng.**

Giai thoại kể lại rằng, Linh Từ quốc mẫu khi còn trẻ đã từng yêu một người thiếu niên tên Phùng Tá Chu. Thiếu niên họ Phùng thông minh khoẻ mạnh, tư chất hơn người, vốn là chỉ huy của đội gia binh cho dòng họ Trần, còn kết nghĩa huynh đệ với Trần Tự Khánh, anh trai của Linh Từ. Năm đó Tá Chu mạnh dạn ngỏ lời với nàng, được nàng chấp thuận, lại càng tỏ ra trung thành. Đem lòng yêu Linh Từ không chỉ có Tá Chu và nhiều thanh niên trai tráng khác trong vùng, mà còn có cả một người trong chính dòng dõi nhà Trần. Người này tuy chỉ dám liếc mắt đưa tình, trốn học để gần gũi Linh Từ, vốn dĩ không sánh được với Tá Chu, càng không dám thổ lộ với nàng, nhưng dã tâm và lòng kiên trì vô cùng lớn, tên của người đứng sau ấy là Trần Thủ Độ.

Năm 1209, trong nước xảy ra loạn Quách Bốc, hoàng thái tử Lý Sảm cùng mẹ phải chạy về Hải Ấp để nương nhờ cha của Linh Từ. Vừa gặp nàng, người đã xiêu lòng mà lập tức hỏi cưới, cha của nàng là Trần Lý vì muốn củng cố quyền lực cho dòng họ mà đồng thuận. Từ ấy, nàng chính thức trở **thành** vợ của người. Tá Chu sau khi biết tin, vì sợ thái tử phiền lòng và để bảo toàn tính mạng, đã tự hoạn đi, mãi mãi không lấy ai được nữa.

2. TÌNH YÊU CỦA HOÀNG ĐẾ

Mùa xuân năm 1210, hoàng thượng khi ấy là Lý Cao Tông lâm bệnh nặng, muốn đưa thái tử về lại kinh thành. Lý Sảm phải vâng lời cha mà rời đi đột ngột, bỏ lại Thị Dung nơi quê nhà.

Cuối năm đó, Cao Tông mất, Lý Sảm chính thức lên ngôi, hiệu là Huệ Tông. Việc đầu tiên mà người làm là ra lệnh đón Linh Từ về kinh, tuy nhiên vì những hiềm khích giữa dòng họ Trần và một đại thần trong cung tên là Tô Trung Từ mà mọi chuyện không thành, hai người tiếp tục phải sống **trong** cảnh ly biệt.Đầu năm 1211, không thể chịu đựng thêm việc xa cách người mình yêu thương, Lý Huệ Tông một lần nữa muốn đưa Linh Từ về lại bên người. Được sự cho phép của anh trai nàng là Trần Tự Khánh, Trần Thị Dung được hộ tống vào cung, sau đó sắc phong thành Nguyên Phi.

Thị Dung vốn xuất thân họ Trần, không thuộc dòng dõi tông thất, ngay từ đầu đã chịu sự phản đối của Đàm Thái hậu. Nàng chỉ đơn giản có được tình yêu của thiên tử mà thành vợ chồng. Tháng 7 âm lịch năm 1211, vì nghi ngờ họ Trần muốn phế lập ngôi vua, nàng bị giáng xuống làm Ngự nữ, **thuộc hàng tiếp cấp thứ ba.**

Mùa xuân năm 1216, thiên tử phong lại cho nàng thành Thuận Trinh phu nhân. Đàm Thái hậu chưa nguôi tức giận, cho nàng là bè đảng của giặc, không ngừng bảo Huệ Tông phải đuổi nàng khỏi cung. Chưa dừng lại ở đó, thái hậu họ Đàm còn cho người nói với nàng, buộc nàng phải tự tử. Huệ Tông **biết** được lập tức ngăn lại. Thái hậu cho thuốc độc vào thức ăn, Huệ Tông không dám bênh, chỉ biết mỗi bữa ăn chia làm hai phần, một phần cho người, phần còn lại cho Thị Dung, đồng thời ngày đêm luôn luôn bên cạnh. ➔

http://tieulun.hopto.org

Có lần, Thái hậu cho người đem bát thuốc độc, ép Linh Từ phải uống hết, vua biết được đích thân ngăn lại. Có lẽ vì không chịu nổi những đòn ép liên hồi, đêm đó hai người đã cùng nhau trốn khỏi kinh thành, về lại với anh trai của Linh Từ là Trần Tự Khánh. Mùa đông năm đó, nàng chính thức được sắc phong làm Hoàng hậu - vị Hoàng hậu cuối cùng của vương triều Lý.

3. SỰ RA ĐỜI CỦA NHÀ TRẦN

Nhiều năm về sau, Thị Dung lần lượt sinh cho nhà vua hai nàng công chúa, người đầu là Thuận Thiên, người thứ hai là Chiêu Thánh. Đầu năm 1224, Huệ Tông mắc bệnh đến phát điên. Mọi việc trong hoàng cung được giao cho Linh Từ và một người nữa tiếp quản, chính là Trần Thủ Độ.

Tháng 10 âm lịch, Chiêu Thánh công chúa được lập làm Hoàng thái nữ, rồi lên kế vị, sử gọi là Chiêu Hoàng, năm ấy mới lên tám tuổi. Dưới nhiều sức ép, Lý Huệ Tông phải từ bỏ ngôi báu, xuất gia ở chùa Bút Tháp, lấy pháp danh là Huệ Quang đại sư. Tháng 10 năm 1225, Chiêu Hoàng được sắp đặt để nhường ngôi cho Trần Cảnh, phong thành Hoàng Hậu, mở ra nhà Trần. Một năm sau, Huệ Tông cũng bị bức tử mà mất, chính thức khép lại hơn hai trăm huy hoàng của nhà Lý.

Về Trần Thị Dung, sau khi Trần Cảnh lên ngôi, bà bị giáng xuống thành thiên cực công chúa, nhưng từng là hoàng hậu của triều Lý, nên gọi bà là quốc mẫu. Không lâu sau, bà tái giá với người em họ, cũng chính là Trần Thủ Độ, trở thành hai người quan trọng quyết định mọi việc triều chính của nhà Trần.

Năm 1237, Thái Tông hoàng đế cùng hoàng hậu vì quá lâu mà không có con, sợ nhà Trần không có người nối dõi, Thái sư Trần Thủ Độ cùng bàn với Quốc mẫu, ép vua lấy chị dâu là Thuận Thiên công chúa, người khi ấy đã có mang ba tháng với Trần Liễu - anh ruột Thái Tông. Vì quá cầm phẫn, Trần Liễu nổi loạn ở sông Hồng, Thái Tông cũng chán nản mà bỏ lên Yên Tử. Vì sự cứng rắn của thủ độ và hòa giải của Linh Từ, chính biến trôi qua, nhà vua trở về, Trần Liễu cũng vì thế mà đầu hàng, trở thành An Sinh Vương cai quản một vùng đất.

Thời gian trôi đi, vó ngựa đẫm máu của đoàn quân Mông Cổ đang giày xéo khắp bờ cõi. Bà cũng không nằm ngoài những người anh hùng có công lớn với đất nước. Cuối năm 1257, trong lúc Hoàng đế và quân nhà Trần đang tử chiến với giặc, phải rút khỏi Bình Lệ Nguyên. Ở kinh thành, bà đã tổ chức thực hiện mưu kế "vườn không nhà trống" do nhà Trần định sẵn một cách thành công, bảo vệ các vương tôn, quý tộc nhà Trần. Rồi lại cho khám xét thuyền các nhà chùa giấu quân khí đều đưa dùng vào việc quân. Nhờ đó mà đem lại chiến thắng lẫy lừng cho dân tộc.

Năm 1259, mùa xuân, tháng giêng, bà qua đời, không rõ bao nhiêu tuổi, thụy là Linh Từ Quốc Mẫu. Cuộc đời đầy gian truân của người phụ nữ xinh đẹp có ảnh hưởng lớn đến hai triều đại của Đại Việt đi đến những dòng cuối cùng. Người phụ nữ ấy không ngừng bị hãm hại và cũng không ngừng được yêu thương, là người đánh đổi những gì thân thuộc nhất vì lợi ích của dòng họ, của dân tộc. Đến nay, tại tỉnh Thái Bình còn nhiều địa điểm, địa danh lưu dấu tích của bà. Dân địa phương quê bà thường gọi bà theo tên khi mới sinh là *Bà chúa Ngũ*.

một năm sau, Huệ Tông *cũng bị bức tử mà mất*

http://tieulun.hopto.org

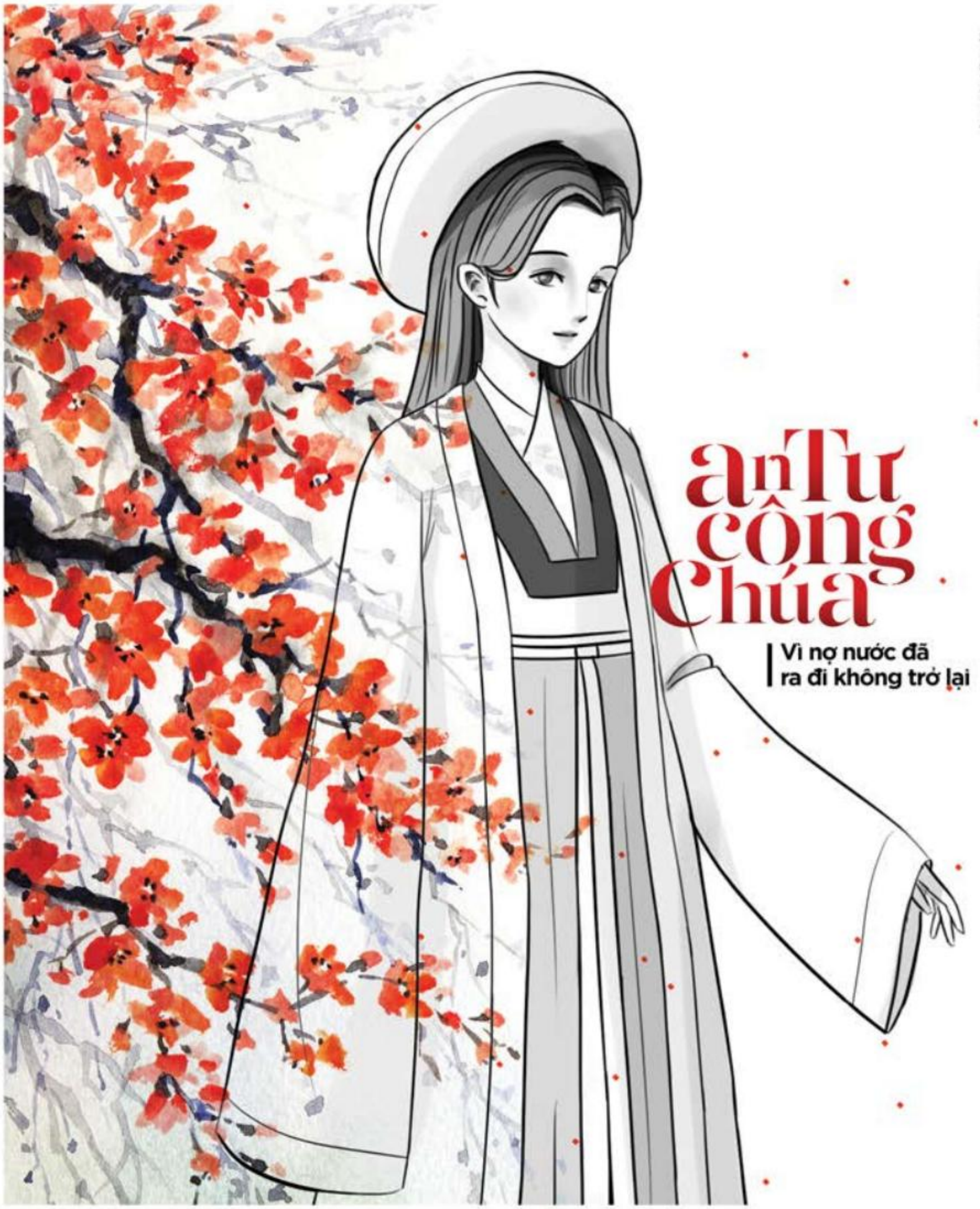

...Một ngày tháng 2 năm 1285, Trung Hiếu hầu Trần Dương nhận lệnh đi thương thuyết giảng hòa, rồi sai quan hầu cận đưa công chúa An Tư sang dinh tướng Thoát Hoan. Chẳng bao lâu, dưới sự chỉ huy Trần Quốc Tuấn, giặc Nguyên Mông bị dẹp tan khỏi bờ cõi. Nhưng sau đó, nàng đã bị triều Trần và sử sách lãng quên.

http://tieulun.hopto.org

Công chúa theo ghi nhận là con gái út của Trần Thái Tông, không rõ mẹ nàng là ai. Theo thân phận, công chúa là em gái của Trần Thánh Tông. Vì lẻ đó, nàng cũng được gọi là Hoàng Quý Muội , từ Quý (季) có nghĩa là út, nhỏ tuổi nhất.

Bà nổi tiếng trong việc kết hôn với Trấn Nam vương Thoát Hoan, giữ cho quân Trần rút lui an toàn trong Chiến tranh Nguyên Mông-Đại Việt lần 2 vào năm 1285. Kết cục của bà đến bây giờ vẫn là đề tài bàn luận của các sử gia.

http://tieulun.hopto.org

Chiến thắng, hoàng tộc Trần làm lễ tế lăng miếu, khen thưởng công thần, nhưng không ai nói đến An Tư công chúa. Không rõ công chúa còn hay mất, được mang về Trung Quốc hay đã chết trong đám loạn quân.

Dù triều Trần và sử sách có quên nàng thì các thế hệ đời sau vẫn dành cho nàng sự kính trọng, thương cảm. Khoảng trống lịch sử sẽ được lấp đầy bằng tình cảm của người đời sau...

Đầu năm 1285, quân đội nhà Nguyên đã đánh tới Gia Lâm vây hãm Thăng Long. Thánh Tông Thái thượng hoàng và Đương kim Nhân Tông hoàng đế đã đi thuyền nhỏ ra vùng Tam Trĩ, còn thuyền ngự thì đưa ra vùng Ngọc Sơn để đánh lạc hướng đối phương. Nhưng quân Nguyên vẫn phát hiện ra. Ngày 9 tháng 3 cùng năm, thủy quân Nguyên đã bao vây Tam Trĩ suýt bắt được hai vua.

Chiến sự buổi đầu bất lợi. Tướng Trần Bình Trọng lại hy sinh ở bờ sông Thiên Mạc. Trước thế mạnh của đối phương, nhiều tôn thất nhà Trần như Trần Kiện, Trần Lộng, kể cả hoàng thân Trần Ích Tắc đều quy hàng. Chỉ hậu cục thủ Đỗ Khắc Chung được sai đi sứ để làm chậm tốc độ tiến quân của Nguyên, nhưng không có kết quả. Trong lúc đó, cần phải có thời gian để củng cố lực lượng, tổ chức chiến đấu, bởi vậy, Thượng hoàng Trần Thánh Tông bất đắc dĩ phải dùng đến mỹ nhân kế, tức sai người dâng em gái út của mình cho tướng Thoát Hoan để tạm cầu hòa.

Cuộc đời của bà chỉ ghi nhận qua sự kiện bà thành hôn với Thoát Hoan. Sách Đại Việt sử ký toàn thư của Ngô Sĩ Liên chỉ ghi: "Tháng 2 (Ất Dậu)...Sai người đưa công chúa An Tư (em gái út của Thánh Tông) đến cho Thoát Hoan, là muốn làm thư giãn loạn nước vậy".

Trong Việt sử tiêu án của Ngô Thì Sĩ cũng chỉ ghi:..."Thoát Hoan lên sông Nhĩ Hà, cột liền bè vào làm cầu, cho quân qua sông; quân ta theo hai bên sông lập đồn đề cự lại, không được; ngày đã về chiều, quân giặc qua được sông vào kinh thành, vua sai đưa Thiên Tư công chúa cho chúng, để thư nạn cho nước".

Sau khi quân Trần bắt đầu phản công, quân Nguyên đại bại. Trấn Nam vương Thoát Hoan, con trai của Hốt Tất Liệt đã phải chui vào cái ống đồng để lên xe bắt quân kéo chạy để về. Chiến thắng, hoàng tộc Trần làm lễ tế lăng miếu, khen thưởng công thần, nhưng không ai nói đến An Tư công chúa. Không rõ công chúa còn hay mất, được mang về Trung Quốc hay đã chết trong đám loạn quân. Trong cuốn An Nam chí lược của Lê Tắc (một thuộc hạ của Trần Kiện theo chủ chạy sang nhà Nguyên, sống lưu vong ở Trung Quốc), mục "Các Vương hầu nội phụ", phần "Trần Tú Viên (con Trần Di Ái)" có ghi: ".....Năm sau, (1336), trở về Hán-Dương. Trấn Nam Vương (ý chỉ Thoát Hoan) cưới người em gái làm thứ phi, sinh được hai con.....". Người con gái này có thể là con gái Trần Di Ái, em Trần Tú Viên chứ không phải An Tư công chúa.

http://tieulun.hopto.org

KHÍ THẾ CHIẾN ĐẤU CỦA QUÂN DÂN NHÀ TRẦN
ĐƯỢC GỌI LÀ "HÀO KHÍ ĐÔNG A"

TRẦN ĐÔNG A

Theo lối chiết tự, **Trần** còn được gọi ẩn dụ là **Đông A** (do chữ **Trần** 陳 được ghép từ hai thành phần là **Đông** (東) và **A** (阿)). Khi nhà **Trần** tại Việt Nam giành chiến thắng trong ba cuộc kháng chiến chống quân Mông Nguyên, khí thế chiến đấu của quân dân nhà Trần được gọi là "**hào khí Đông A**".

http://tieulun.hopto.org

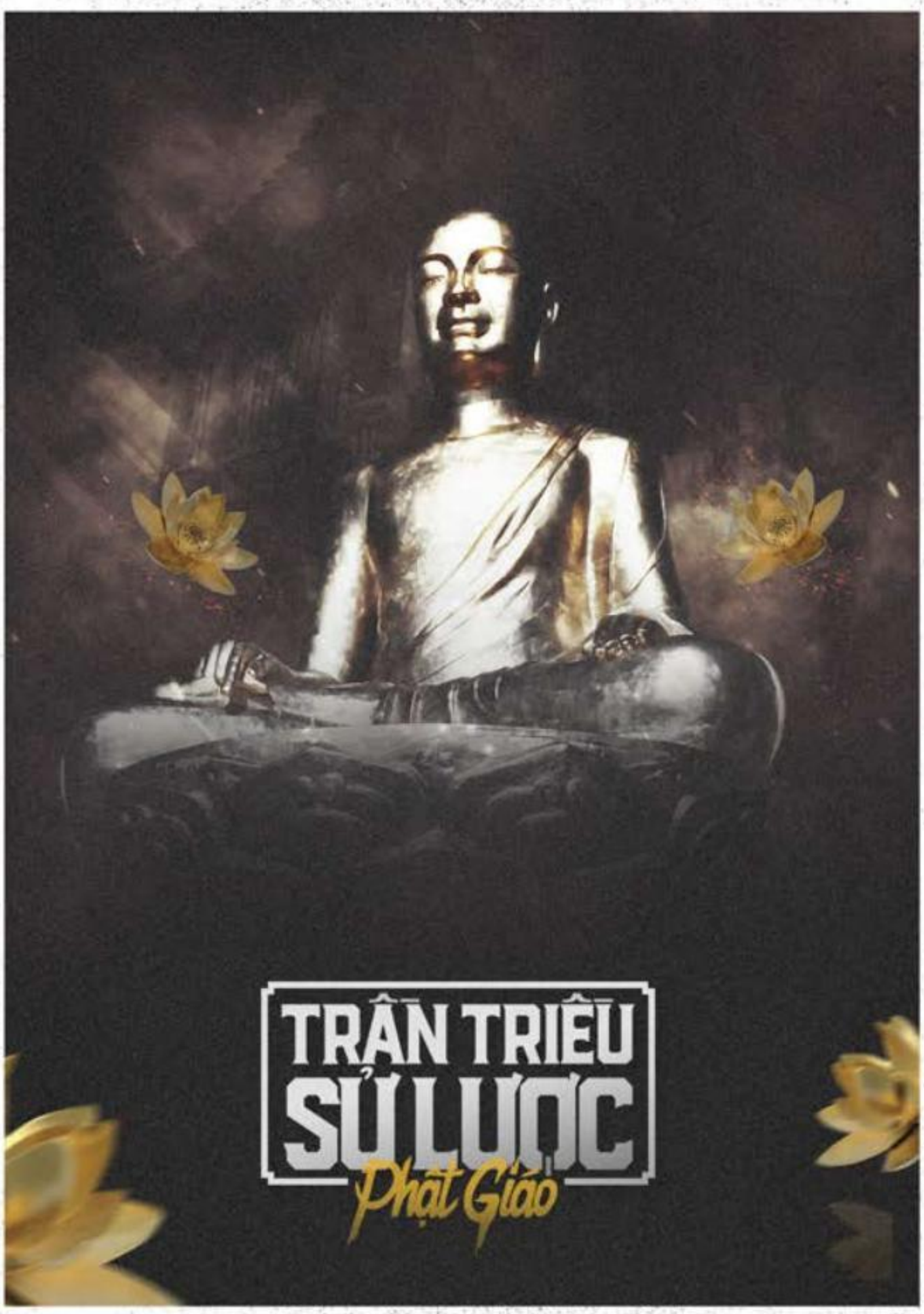

CHƯƠNG II

PHẬT GIÁO

http://tieulun.hopto.org

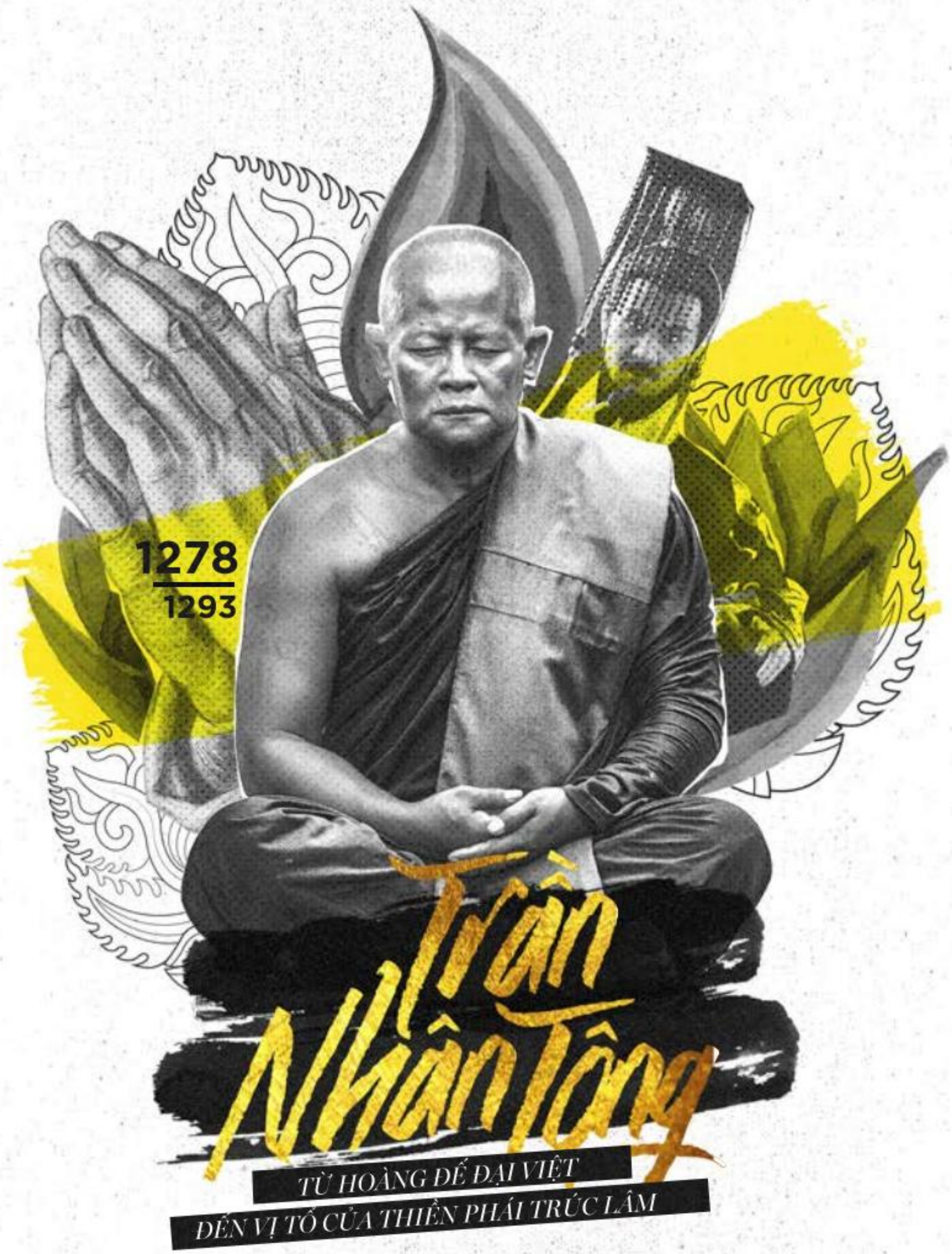

http://tieulun.hopto.org

Tính vua nhân từ, có trí lược, thương dân, ơn huệ cố kết lòng dân. Đời vua, quân Nguyên hai lần xâm phạm. Vua chọn tướng, rèn quân rồi bình được giặc lớn. Cái công trùng hưng rực rỡ hơn trước.

Lịch triều hiến chương loại chí

Năm 1274, ở tuổi 16 tuổi, Trần Khâm được vua cha sách phong làm hoàng thái tử. Trần Thánh Tông cũng lập trưởng nữ của Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn (tức Khâm Từ hoàng hậu sau này) làm thái tử phi. Tuy ở ngôi thái tử và có hôn nhân hạnh phúc, Trần Khâm có chí hướng xuất gia theo Phật. Ông đã nhiều lần xin nhường ngôi Thái tử cho em là Tá Thiên vương Trần Đức Việp, nhưng không được vua cha chấp thuận. Thậm chí có lần ông trốn lên núi Yên Tử ẩn tu, khiến vua Trần Thánh Tông phải sai quan quân đi tìm và thỉnh cầu ông về kinh đô. Ngày 22 tháng 10 âm lịch năm Mậu Dần (tức ngày 8 tháng 11 năm 1278), Trần Khâm được cha truyền ngôi, tức vua Trần Nhân Tông. Ông cùng với các dũng tướng thời đó đã đẩy lui cuộc xâm lược lần 2 và lần 3 của quân Mông - Nguyên.

Tháng 10 (âm lịch) năm 1299, Nhân Tông rời đến Yên Tử (Quảng Ninh), lấy pháp danh Hương Vân Đại Đầu đà (香雲大頭陀) và tu hành theo thập nhị đầu-đà (mười hai điều khổ hạnh). Ông còn có đạo hiệu là Trúc lâm đại đầu đà (竹林大頭陀), hay Trúc Lâm đại sĩ (竹林大士) và Giác hoàng Điều ngự (覺皇調御). Tại Yên Tử, Điều ngự đã mở tịnh xá, thuyết giảng đạo tăng, thâu nhận được khá nhiều đệ tử. Vào thế kỷ XI-XIII, Phật giáo Đại Việt tồn tại chủ yếu dựa trên 3 dòng thiền Tì-ni-đa-lưu-chi, Thảo Đường và Vô Ngôn Thông. Điều ngự đã hợp nhất các tông phái này vào dòng thiền Trúc Lâm Yên Tử, còn gọi là Thiền phái Trúc Lâm. Đây được xem là giáo hội thống nhất đầu tiên của đạo Phật tại Việt Nam. Thiền phái Trúc Lâm vừa tiếp thu nền tảng Phật giáo Nam Á và thiền Đông Độ, vừa sử dụng các giá trị văn hóa Việt Nam và khuyến khích Phật tử cống hiến cho xã hội trên nền tảng Từ bi – Trí tuệ của Phật pháp.

Năm 1304, khi đang hoằng hóa tại huyện Nam Sách (Hải Dương), Điều ngự đã gặp và thu nhận Pháp Loa (Đồng Kiên Cương; 1284 – 1330) và làm đệ tử xuất gia. Sau đó ông đào tạo cho Pháp Loa trở thành người kế thừa thiền phái của mình. Ngày 1 tháng 1 âm lịch năm 1308, Điều ngự chính thức công nhận Pháp Loa làm người nối pháp. Tháng 11 âm lịch (tháng 12 dương lịch) năm 1308, Điều ngự Trần Nhân Tông viên tịch trên đỉnh Ngọa Vân (Yên Tử).

Xã tắc hai phen bon ngựa đá,
Non sông ngàn thuở vững âu vàng.

Trần Nhân Tông

http://tieulun.hopto.org

Thái Tổ Bệ Hạ

người
còn nợ
Chiêu Thánh
một đời

http://tieulun.hopto.org

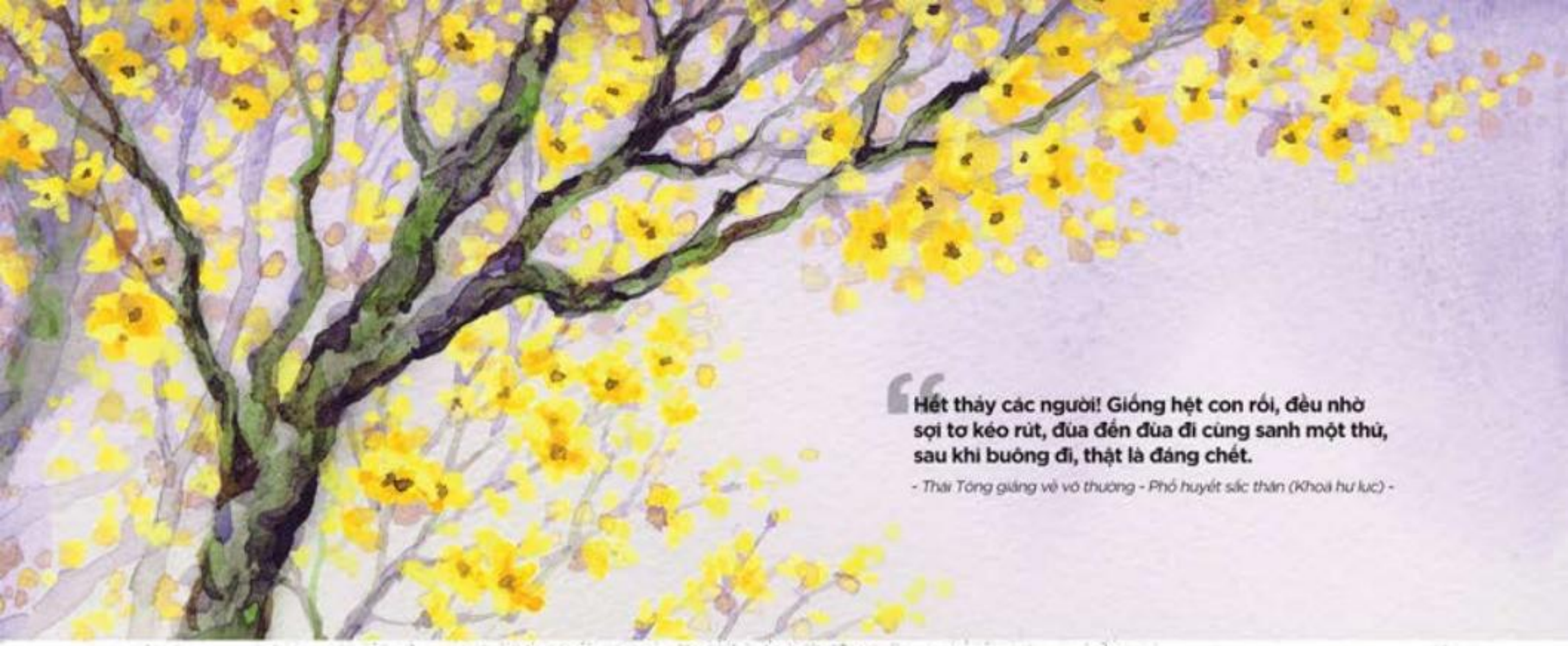

"Hết thảy các người! Giống hệt con rối, đều nhờ sợi tơ kéo rút, đùa đến đùa đi cùng sanh một thủ, sau khi buông đi, thật là đáng chết.

- Thái Tông giảng về vô thường - Phổ huyết sắc thân (Khoá hư lục) -

Thái sư đe doạ: "Nhà vua ở đâu, triều đình ở đó". Sư Đạo Viên thấy thế cũng khuyên răn hoàng thượng hãy trở về. Thái Tông buộc phải cùng bách quan xuống núi, về lại kinh đô, bỏ lại Chiêu Hoàng phía sau, bỏ lại người thiếu nữ khi ấy mới mười chín tuổi, người thiếu nữ vì chọn lấy Thái Tông mà từng đánh đổi cả giang sơn này.

1. KHỞI NGHIỆP HOÀNG ĐẾ

Trần Thái Tông, tên thật là Trần Bồ, sau đổi thành Trần Cảnh, là con thứ hai của Trần Thừa, và là cháu ruột của Linh Từ quốc mẫu Trần Thị Dung.

Năm lên tám tuổi, Trần Cảnh được đưa vào cung để hầu hạ vua Lý Chiêu Hoàng, người khi ấy cũng chỉ là một nữ nhi vừa mới lên bảy. Cả hai cùng trạc tuổi lại sinh hoạt trong cung, ngay từ đầu Chiêu Hoàng đã tỏ ra thương mến và hay trêu đùa Trần Cảnh. Sách Đại Việt Sử ký Toàn thư có chép:

"...Một hôm, Cảnh lúc ấy mới lên 8 tuổi, phải giữ việc bưng nước rửa, nhân thế vào hầu bên trong. Chiêu Hoàng trông thấy làm ưa, mỗi khi chơi đêm cho gọi Cảnh đến cùng chơi, thấy Cảnh ở chỗ tối thì thân đến trêu chọc, hoặc nắm lấy tóc, hoặc đùng lên bóng. Có một hôm, Cảnh bưng chậu nước hầu, Chiêu Hoàng rửa mặt lấy tay vốc nước té ướt cả mặt Cảnh rồi cười trêu, đến khi Cảnh bưng khăn trầu thì lấy khăn ném cho Cảnh."

"Lại một hôm, Chiêu Hoàng lại lấy khăn trầu ném cho Cảnh, Cảnh lạy rồi nói: "Bệ hạ có tha tội cho thần không? Thần xin vâng mệnh". Chiêu Hoàng cười và nói: "Tha tội cho ngươi. Nay ngươi đã biết nói khôn đó".

Không lâu sau, dưới sự sắp đặt của Thái sư Trần Thủ Độ và Linh Từ quốc mẫu Trần Thị Dung, Chiêu Hoàng chính thức coi Trần Cảnh là phu quân, sau đó nhường ngôi cho chàng, vì yêu thương mà không một lời kháng cự, tạo nên một cuộc chuyển ít đổ máu nhất trong cả ngàn năm lịch sử, đồng thời đưa vương triều Lý vào dĩ vãng.

2. PHẾ LẬP HOÀNG HẬU

Thời gian trôi đi, tám năm sau, Chiêu Thánh sinh cho người một hoàng tử đầu lòng, đặt tên là Trần Trịnh, không rõ có phải vì Hoàng hậu khi ấy còn quá trẻ, mà hoàng tử không may đã chết yểu ngay sau sinh. Ba năm sau, Hoàng hậu và Thế tôn vẫn chưa có được may mắn để trở thành cha mẹ, Trần Thủ Độ vì lo lắng cho hoàng thất nhà Trần, đã ép vua phải phế Chiêu Thánh xuống làm công chúa, đồng thời bất ngờ lấy Thuận Thiên, người đang mang thai với anh trai Trần Liễu làm hoàng hậu mới. Bất mãn với những ép buộc của Thái Sư, hoàng đế đã cùng Chiêu Thánh khi ấy trốn lên núi Yên Tử, rời khỏi thiên hạ (theo dân gian). Người không chỉ trốn tránh việc triều chính, không chỉ trốn tránh cả giang sơn, người còn trốn tránh bản thân mình, trốn tránh một sự thật rằng người đã không bảo vệ được chính Hoàng hậu mà mình yêu thương. Thái Tông khi đó lánh ở một ngôi chùa, xin tu theo thiền sư Đạo Viên. Thái sư cùng các quan lên núi khuyên răn hoàng thượng trở về. Sư Đạo Viên cũng thấy thế mà nói với Thái Tông: "Phàm đã là bậc nhân quân tất phải lấy ý muốn của thiên hạ làm ý muốn của mình, lấy tấm lòng của thiên hạ làm tấm lòng của mình. Nay muốn dân đã muốn đón bệ hạ về thì bệ hạ không về sao được...". Nghe lời Đạo Viên và Trần Thủ Độ, nhà vua đã trở về, Thái Tông cuối cùng đã lựa chọn xả tắc. Để lại phía sau là Chiêu Thánh, người từ đó bị giam lỏng trong cung cấm suốt hơn hai mươi năm. Cùng kể từ đó, Trần Thái Tông chuyên tâm tu tập theo Thiền Tông Phật giáo, dần thực sự trở thành một vị hoàng đế trưởng thành, một vị vua anh minh đến tận sau này.

4. CUỘC ĐỜI

Ngay sau đại tháng Nguyên Mông, ngày mồng một Tết, Chiêu Thánh năm xưa được thiền tử ban hôn trở thành vợ của dũng tướng Lê Tân, người đã vào sinh ra tử trong đại chiến. Chiêu Thánh trở thành vợ và sống chung với Lê Tân thêm hai mươi năm và có thêm hai người con. Tháng 3 âm lịch năm 1278, bà qua đời; dân gian truyền tụng rằng năm đó bà đã cắp hòn đá nhảy xuống đầm tự vẫn mà chết. Khi qua đời, tóc bà vẫn đen nhánh, môi vẫn đỏ nhu son, và má vẫn tươi như hoa đào.

LẤY Ý MUỐN CỦA THIÊN HẠ LÀM Ý MUỐN CỦA MÌNH

Ngày 1 tháng 4 âm lịch năm 1277, Thượng hoàng Trần Thái Tông qua đời, hưởng thọ sáu mươi tuổi. Cùng với sự trợ giúp của Thái sư Trần Thủ Độ, ông đã trở thành một vị vua anh minh, nhân từ trong buổi đầu dựng nước của nhà Trần, đồng thời là người có ảnh hưởng lớn đến sự hình thành Thiền phái Trúc Lâm – giáo hội thống nhất đầu tiên của đạo Phật tại Việt Nam.

http://tieulun.hopto.org

ĐẢNG QUÂN NHÂN

PHẢI LẤY Ý MUỐN CỦA THIÊN HẠ LÀM Ý MUỐN CỦA MÌNH

THIÊN SƯ ĐẠO VIÊN

http://tieulun.hopto.org

Phật Giáo

với tinh thần nhập thế
VÀ ẢNH HƯỞNG
đến ngày hôm nay

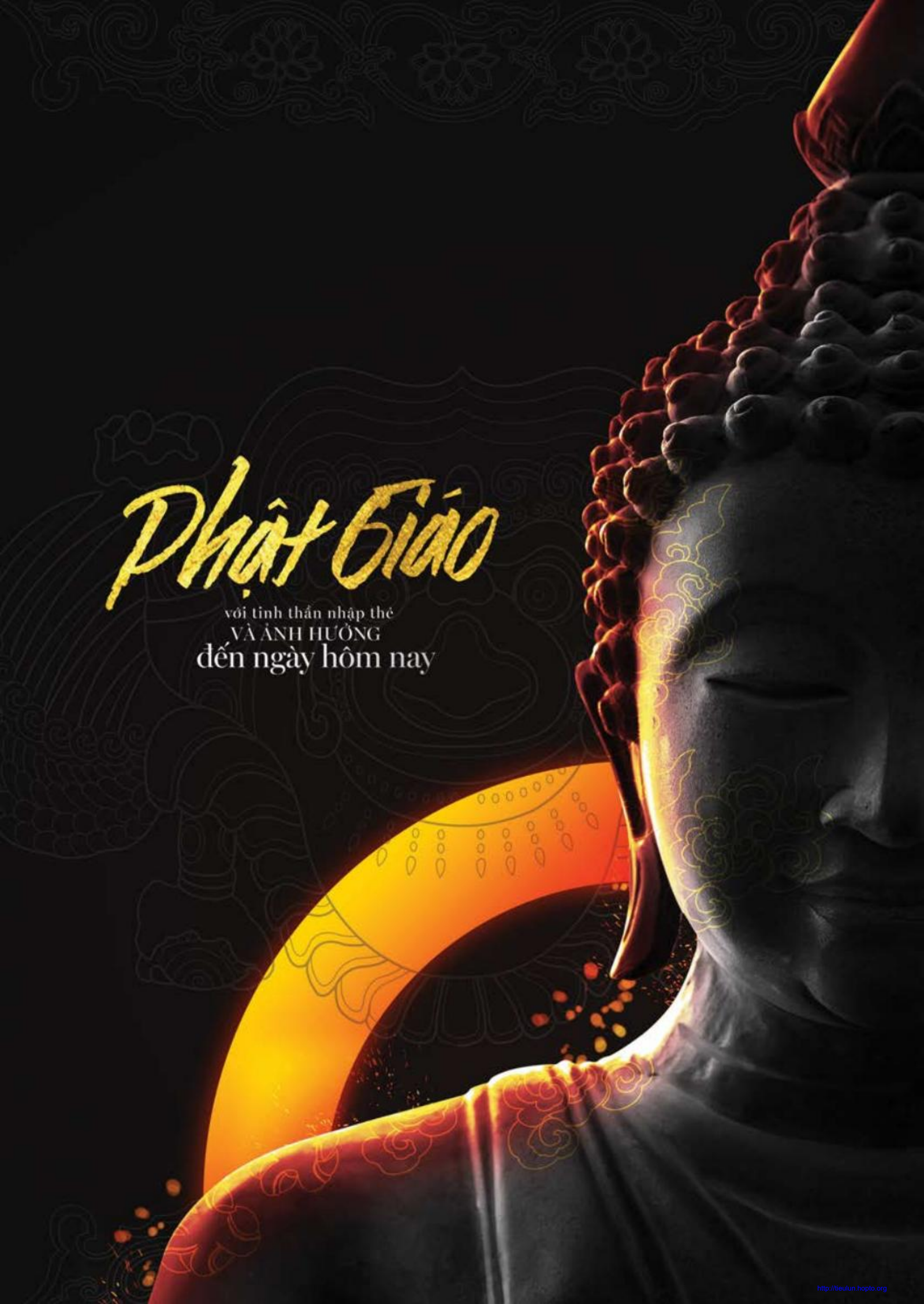

http://tieulun.hopto.org

"Tinh thần Nhập thế của Phật giáo thời Trần" xuất phát từ lời dạy của Quốc sư Viên Chứng với vua Trần Thái Tông là người đi đầu thực hiện đã tạo thành làn sóng Phật Giáo Việt Nam mang vị mặn dân tộc, phả vào tất cả mọi bờ mé tâm thức của từng người dân Việt và kết tụ nên tiếng vang lớn "Phật giáo đời Trần là quốc giáo" trong lịch sử Phật giáo Việt Nam. Đến đời vua thứ ba triều Trần là Trần Nhân Tông, vừa thừa tiếp dòng chảy "Nhập thế" ấy và vừa thừa sức sáng tạo đã làm nên đợt sóng thần bất diệt, tác động lớn đến nền văn hóa xã hội Đại Việt thời Trần. Đó là sự ra đời của dòng thiền Trúc Lâm Yên Tử mà chính Ngài làm Đệ Nhất Tổ. Căn cứ vào lịch sử Phật giáo Việt Nam, chúng ta sẽ thấy: rõ ràng không phải ngẫu nhiên đạo Phật khi du nhập vào Việt Nam lại có thể trở thành thứ tôn giáo tín ngưỡng của đa số dân chúng Việt Nam, thờ cúng nhịp đập Việt Nam, gắn chặt với văn hóa Việt Nam và hòa quyện cùng vận mệnh thịnh suy của Việt Nam. Chắc chắn phải nhờ một nét đặc thù nào đó đã kết tụ nên sắc thái Phật giáo Việt Nam như thế. Người ta có thể khẳng định đó là do tinh thần khế lý khế cơ hoặc tính vô ngã, từ bi bác ái, bình đẳng, trí tuệ,...của đạo Phật. Tuy nhiên, một điểm son đặc biệt bao trùm lên tất cả, ấy là "tinh thần nhập thế" của đạo Phật. Nhất là tinh thần ấy lại nở nụ kết hoa ở thời Trần – một thời để lại ấn tượng sâu đậm nhất trong lịch sử Phật giáo Việt Nam.

Thật vậy, chính giai đoạn thời Trần với luồng gió "nhập thế" lớn mạnh của Phật giáo đã dựng nên một bối cảnh huy hoàng của lịch sử Việt Nam trải dài gần hai trăm năm, tạo nên những trang sử hào hùng oanh liệt của dân tộc Đại Việt nhỏ bé đã ba lần chiến thắng đội quân xâm lược vô địch Nguyên – Mông đương thời. Một thời đại điển hình về những vị vua anh minh: Trần Thái Tông, Trần Nhân Tông...mãi mãi lưu danh trong hậu thế cùng những vị tướng tài ba, trung hiếu: Trần Thủ Độ, Trần Hưng Đạo, Phạm Ngũ Lão, Trần Quốc Toản... quyết một lòng gìn giữ xã tắc. Một thời đại Phật giáo Việt Nam chuyển sang bước ngoặt mới mà đỉnh cao là sự khai sáng dòng thiền Trúc Lâm Yên Tử đứng đầu là Điều Ngự Giác Hoàng Trần Nhân Tông. Ngài đã đắc đạo nhờ vị thầy lãnh đạo tinh thần phong cách siêu phóng Tuệ Trung Thượng Sĩ và các đệ tử kế thừa xuất sắc: Pháp Loa, Huyền Quang, Kim Sơn,...Không những thế, chính tinh thần nhập thế của Phật Giáo thời Trần cũng đã làm cho bộ mặt xã hội Việt Nam rực rỡ cả về văn hóa mỹ thuật lẫn quân sự chính trị. Phải nói rằng Phật giáo thời Trần với tinh thần nhập thế đã gây nên ảnh hưởng vang dội không chỉ một thời mà còn vọng mãi đến bây giờ và tới ngàn sau.

Trong những năm gần đây xuất hiện một dạng thiết chế tôn giáo mới, gắn với Thiền phái Trúc Lâm là các Thiền Viện Trúc Lâm do Hòa thượng Thích Thanh Từ khởi xướng.Đây cũng là một hình thức tôn vinh, thăng hoa của Thiền phái Trúc Lâm trong đời sống xã hội hiện đại.

Chủ trương phục hưng Thiền tông đời Trần là để nâng cao giá trị của đạo Phật. PG Việt Nam với những đặc thù: từ bi, bác ái, giải thoát, những không tiêu cực, bi quan, yếm thế, mà tích cực góp phần xây dựng xã hội, bảo vệ đất nước. Với tinh thần bao dung, Thiền sẽ đoàn kết với các hệ phái và tôn giáo bạn nhằm đem đến sự an lạc, hạnh phúc, đạo đức và mở sáng trí tuệ cho mọi người. Với tinh thần nhân bản của PG, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh bình đẳng, nên không phân biệt sang hèn, văn minh hay lạc hậu; thấu suốt lẽ đó, vua Trần Nhân Tông gả công chúa Huyền Trân cho Chế Mân để xây dựng nền hòa bình lâu dài cho hai dân tộc Việt-Chiêm, để "chúng sanh" thoát khỏi nạn binh đao. Trong tinh thần đó, Thiền tông Việt Nam góp phần kiến tạo hòa bình giữa các cộng đồng dân tộc. [Lời của hòa thượng Thích Thanh Từ]

Người tu Phật đúng nghĩa không thể là kẻ chán đời mà trái lại chính họ phải là những người can đảm, yêu đời, đầy đủ nghị lực, ý chí để dấn thân, giáp mặt và chuyển hóa cuộc đời.

Tinh thần Thiền tông Việt Nam đã được thể nghiệm qua đời Trần, là hướng đi thích hợp của PG Việt Nam hiện tại và tương lai; bởi vì bao giờ con người còn vô minh, còn khổ đau, thì còn cần phải xoay lại mình, tìm hiểu chính mình, thấy biết rõ mình để tu sửa thân tâm, đưa cái tâm đảo điên trở về trạng thái thanh tịnh hằng nhiên, để chấm dứt khổ đau, thấy được chân lý của cuộc đời, tiến đến giác ngộ giải thoát (hiện đời sáu căn không vướng mắc với sáu trần, vị lai không còn trầm luân trong cảnh khổ). Đây là cái cốt lõi của đạo Phật ; các pháp môn nguyện cầu tha lực (giống như các tôn giáo khác) cũng chỉ là phương tiện để dẫn dụ "chàng cùng tử lang thang" (không tin tâm mình là Phật) quay trở về nhà, để rồi từ từ nhận lại kho báu nhà mình. Vì nhận ra con "đường chim" này từ Phật, Tổ đã nối tiếp trao truyền, chúng tôi tạm mượn lời để diễn bày cho những người hữu duyên với nó, thấy lối về nhà, mặc dù điều này trái với tinh thần của Thiền tông...

[Trích nghiên cứu của hòa thượng Thích Thanh Từ]

http://tieulun.hopto.org

PHONG HIỆU LÀ

PARAMECVARI

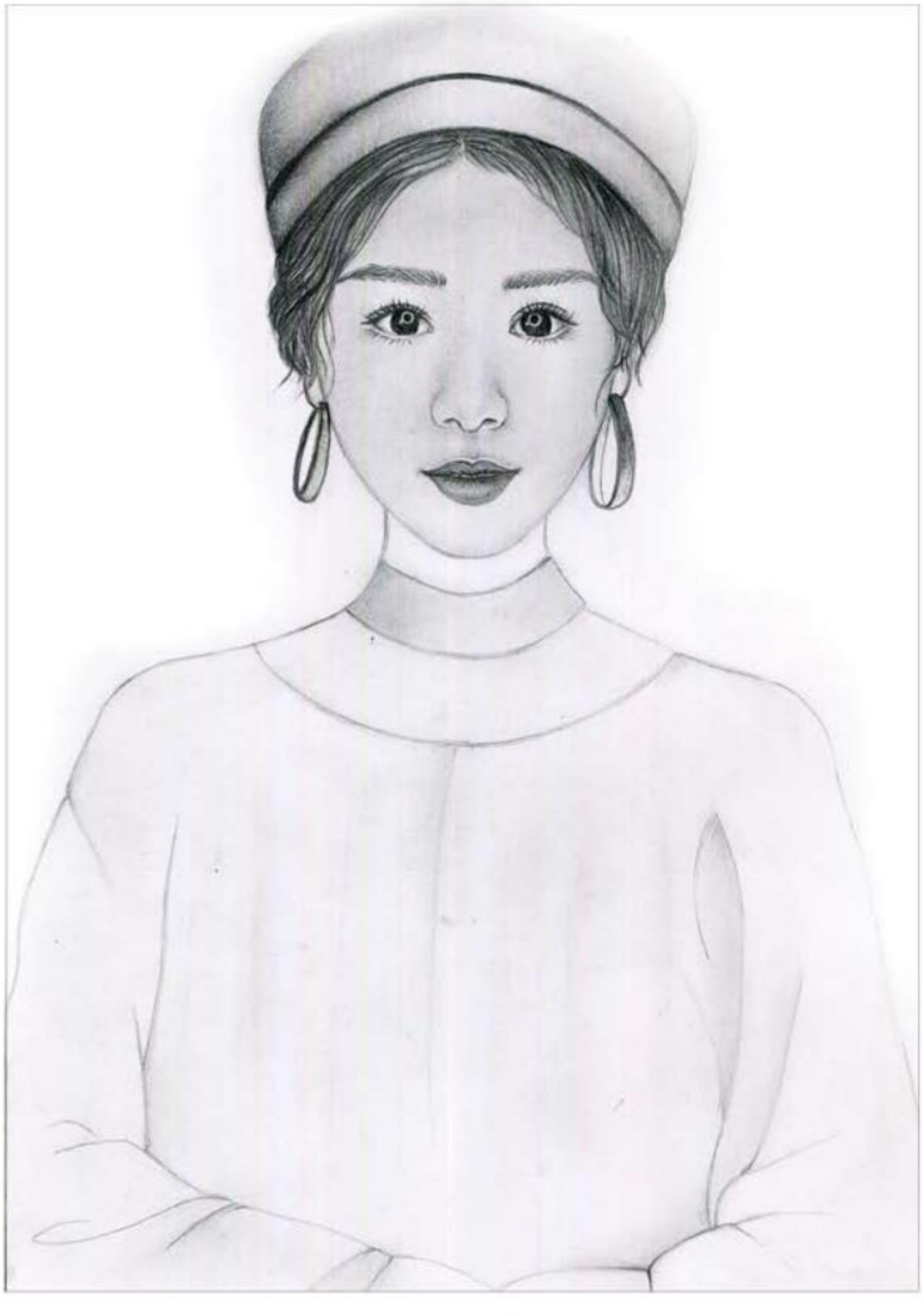

1288 - 1340

Huyền Trân Công Chúa

Lời hứa của Thái thượng hoàng

http://tieulun.hopto.org

Năm 1301, Thái thượng hoàng Trần Nhân Tông nhận lời mời, đi ngoạn vào Chiêm Thành, được Quốc vương Chiêm Thành là Chế Mân tiếp đãi nồng hậu, có ở lại trong cung điện Chiêm Thành gần 9 tháng. Khi ra về, Thái thượng hoàng có hứa gả con gái cho Chế Mân, mặc dù khi đó Chế Mân đã có chính thất là Vương hậu Tapasi, người Java (Indonesia ngày nay). Sau đó nhiều lần, Chế Mân cử sứ sang hỏi về việc hôn lễ, nhưng nhiều quan lại nhà Trần phản đối, chỉ có Văn Túc vương Trần Đạo Tái và Nhập nội hành khiển Trần Khắc Chung chủ trương tán thành.

Năm Bính Ngọ, Hưng Long năm thứ 14 (1306), tháng 6, Chúa Chiêm Thành là Chế Mân dâng hai châu Ô, Rý (còn gọi là Lý) làm hồi môn, vua Trần Anh Tông khi đó mới đồng ý gả Công chúa Huyền Trân cho Chế Mân. Công chúa khi về Chiêm Thành, được phong làm Vương hậu thứ 2 với phong hiệu là Paramecvari .

Năm Đinh Mùi (1307), vào tháng 5, quốc vương Chế Mân chết. Nghĩa là chỉ một năm sau khi cuộc liên hôn giữa Đại Việt và Chiêm Thành diễn ra. Thế tử Chế Đa Da sai sứ thần Bảo Lộc Kê sang dâng voi trắng và cỏ thề cùng để báo tang sự việc này.

Theo Đại Việt sử ký chép lại, Trần Anh Tông khi đó nghe rằng theo tục nước Chiêm, Quốc vương chết thì Vương hậu phải lên giàn hỏa để tuẫn tang. Trần Anh Tông liền cử Hành khiển Trần Khắc Chung vờ sang viếng tang, tìm cách cứu công chúa. Trần Khắc Chung thành công, cứu được công chúa và đưa xuống thuyền, đưa công chúa về Đại Việt bằng đường biển. Cuộc hải hành này kéo dài tới một năm và theo Đại Việt sử ký toàn thư thì Trần Khắc Chung đã tư thông với công chúa.

Theo dã sử và thần tích tại đền thờ của bà, sau khi bà trở về Thăng Long thì theo di mệnh của Thái Thượng hoàng, công chúa xuất gia ở núi Trầu Sơn (nay thuộc Bắc Ninh). Công chúa thọ Bồ tát giới và được ban pháp danh Hương Tràng (香幢)

Bà mất ngày mồng 9 tháng giêng năm Canh Thìn (1340). Dân chúng quanh vùng thương tiếc và tôn bà là Thần Mẫu và lập đền thờ cạnh chùa Nộm Sơn. Ngày công chúa mất sau này hàng năm trở thành ngày lễ hội đền Huyền Trân trên núi Ngũ Phong ở Huế.

Các triều đại sau đều sắc phong công chúa Huyền Trân là thần hộ quốc. Nhà Nguyễn ban chiếu ghi nhận công lao của công chúa Huyền Trân "trong việc giữ nước giúp dân, có nhiều linh ứng", nâng bậc tặng là "Trai Tĩnh Trung Đẳng Thần" .

http://tieulun.hopto.org

TRẦN TRIỀU SỬ LƯỢC

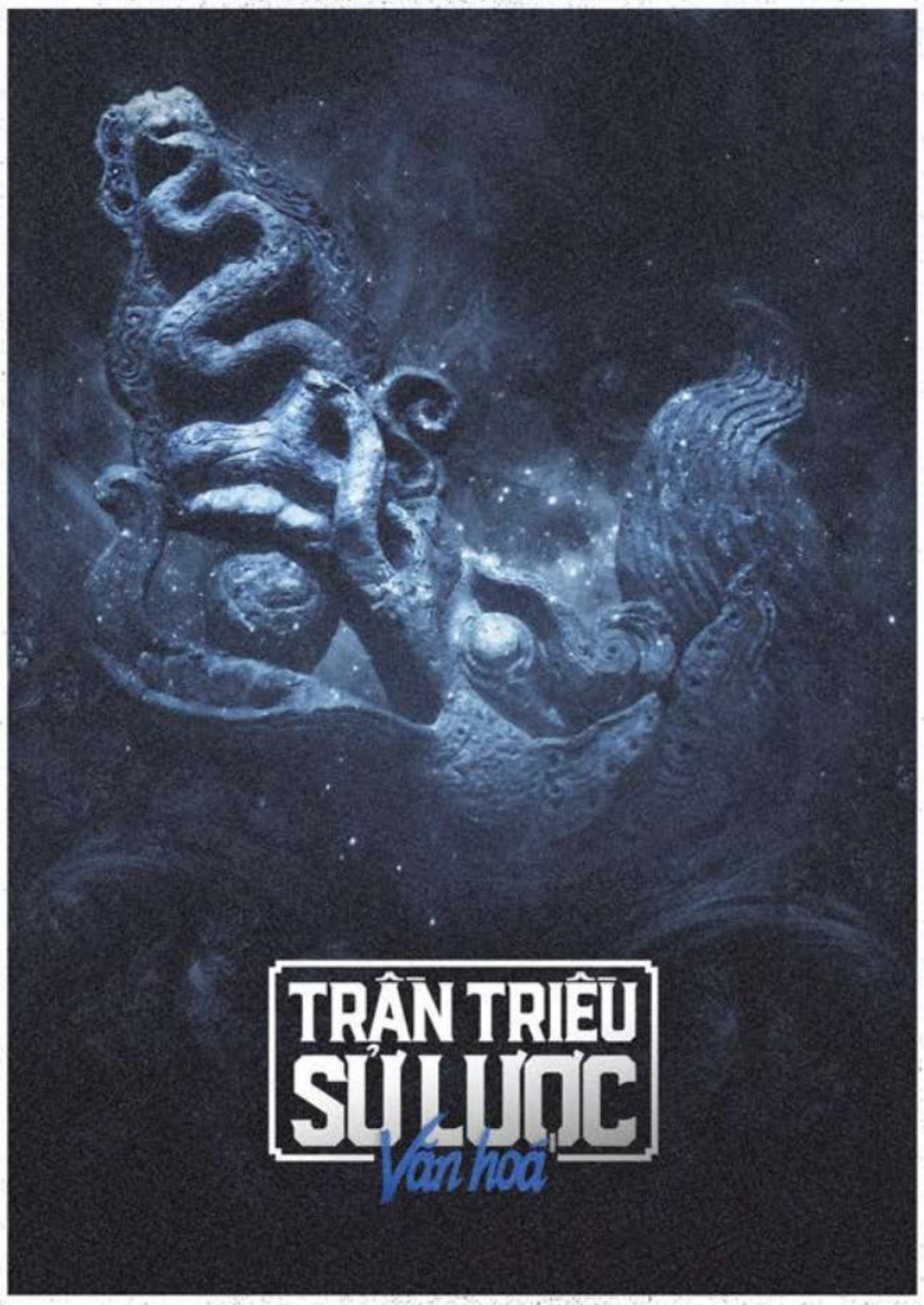

CHƯƠNG III

VĂN HOÁ

http://tieulun.hopto.org

hoa văn
Trần Triều

http://tieuluan.hopto.org

RỒNG

Chạm khắc bệ đá hoa sen
chùa Bối Khê

http://tieulun.hopto.org

GARUDA
THỜI TRẦN

Chạm khắc bệ đá hoa sen
hiện vật bảo tàng Hoà Bình

Kim Si Điểu hay còn gọi là
đại bàng Kim Si Điểu vốn có tên là Ca Lâu La
phiên âm từ Garuda, tức là con chim thần
từ trong văn hóa Hin đu,
chuyển nhập vào văn hóa Phật giáo.

http://www.hopto.org

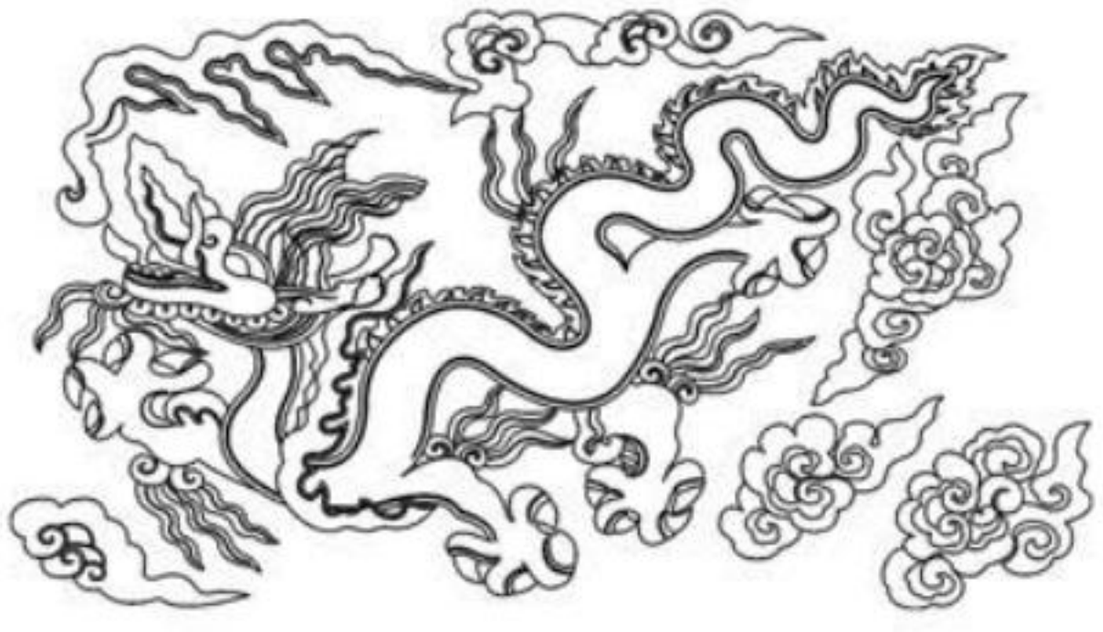

RỒNG

Chạm khắc bệ đá hoa sen chùa Bổi Khê

Thân Rồng to mập, khoẻ chắc, khúc nơi ra uốn lượn đều đặn hình sin thu dần về đuôi. Đầu xuất hiện cặp sừng, đôi tai và những chi tiết mới. Hình dáng Rồng uy nghi mang ý nghĩa mới của vương triều. Nổi rõ phong cách với những hình khối, đường nét mập khỏe, tinh lọc giản dị, vững chãi mà không nặng nề, không tinh của cốt cách truyền thống.

http://tieulun.hopto.org

RỒNG

Chạm khắc trên cửa chùa Phổ Minh

http://tieulun.hopto.org

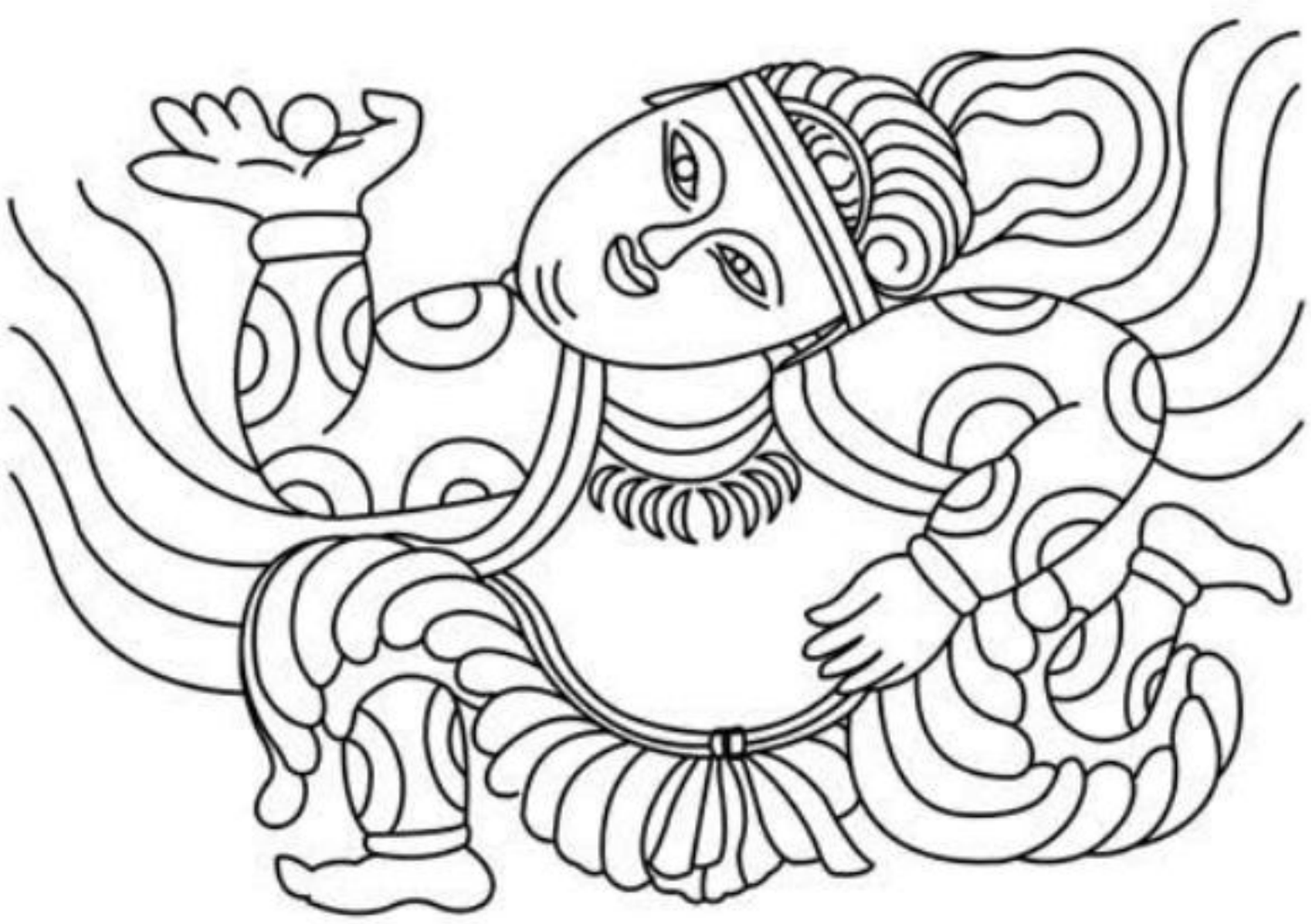

VŨ NỮ THỜI TRẦN

TRỤ ĐẤU CHÙA DÂU

Trang phục của những vũ nữ và nhạc công thì có kiểu áo may sát người, tay áo chật, có kiểu tay áo phùng rộng, thắt dây lưng ngoài vạt áo, buộc mũi số 8, váy mặc dài và rộng. Có hình thức quấy quanh bụng những dải lụa dài đến tận đầu gối như chiếc váy xòe ngộ nghĩnh.

- trích từ *Trang Phục Việt Nam* của Đoàn Thị Tình (NXB Mỹ thuật 2006)

http://tieulun.hopto.org

PHƯỢNG TRONG LÁ ĐỀ

CHẠM GỖ CHÙA BỐI KHÊ

Dưới ảnh hưởng của Phật giáo, hình tượng lá đề được sử dụng rất nhiều trong trang trí điêu khắc. Hình tượng lá đề thường lồng ghép với hình tượng rồng, phượng trong một tổng thể hài hoà, giàu thẩm mỹ.

http://tieulun.hopto.org

祀陳典廟

彊無福錫

ẤN ĐỀN TRẦN

- **Trần Miếu Tự Điển**

  Tôn miếu của nhà Trần từ xưa

- **Tích phúc vô cương**

  Ban phúc vô bờ

  Nghi lễ khai ấn với ý nghĩa nhân văn lớn lao là cầu mong cho thiên hạ thái bình, thịnh trị, mọi nhà chung hưởng lộc ấn đền Trần "Tích phúc vô cương"; cầu mong mọi người bước sang năm mới mạnh khoẻ, lao động, sản xuất hăng say, học tập, công tác tốt.

http://tieulun.hopto.org

Hệ thống hoa văn sử dụng trong đồ án được lấy từ bộ Hoa văn Đại Việt do nhóm Đại Việt Cổ Phong thực hiện, được download miễn phí tại Comicola. Chân thành cảm ơn.

Vì sự giới hạn trong việc tìm kiếm tư liệu hình ảnh chính xác của thời đại này, tác giả có sử dụng một số hình ảnh từ kho shutterstock để minh hoạ tương đối, các hình ảnh được lấy từ Internet khác đều có trích dẫn nguồn.

Các kiến thức và tư liệu được tổng hợp từ nhiều nguồn, bao gồm sách, trích dẫn báo chí, tư liệu hiện vật và Internet: Wikipedia, Thuyết Trần - Trần Xuân Sinh, Mỹ Thuật thời Trần - Chu Quang Trứ, Tạp chí nghiên cứu và phát triển (2012), 2000 năm gốm Việt Nam, Các di vật thời Trần ở bảo tàng Nam Hà, các file pdf được lưu và chia sẻ tại Group Đại Việt Cổ Phong, Đại Việt Văn Sử Vấn Đàm... Tất cả sai sót (nếu có) về sự chính xác so với lịch sử đều là không mong muốn, nếu phát hiện lỗi cần chữa, bạn đọc vui lòng gửi về mail trantaitue96@gmail.com, chân thành cảm ơn.

Trần Tài Tuệ

http://tieulun.hopto.org